VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Thông tư số 25/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của 90 ngành, nghề đào tạo

(Tiếp theo Công báo số 1325 + 1326)

Phụ lục 47B
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC KHI TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGÀNH/NGHỀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

(7). Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản

Trình bày được kiến thức tiếng anh đạt trình độ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng được tiếng anh đạt trình độ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ tiếng Anh;

- Chính xác, nghiêm túc khi sử dụng tiếng Anh.

b) Các năng lực chung

(1). Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Mô tả được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về yêu cầu kỹ thuật công trình nuôi thủy sản;

- Thận trọng, chính xác trong việc bố trí hạng mục công trình nuôi thủy sản đảm bảo an toàn, tích kiệm trong sản xuất;

- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải trước khi xả ra môi trường xung quanh;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

(2). Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình được một số chỉ tiêu về hình thái phân loại, đặc điểm sinh thái, nhu cầu dinh dưỡng, sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Trình bày được một số chỉ tiêu sinh học sinh sản của ĐVTS: mùa vụ sinh sản, sự phát triển của tuyến sinh dục, quá trình thụ tinh, phát triển của phôi, ấu trùng,...

* Yêu cầu kỹ năng

- Nhận dạng được ĐVTS;

- Xác định được đặc điểm sinh thái, nơi phân bố của ĐVTS;

- Xác định được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nhận biết được sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Xác định được mùa vụ sinh sản;

- Xác định được các dấu hiệu phát triển của tuyến sinh dục;

- Thực hiện được thụ tinh nhân tạo cho ĐVTS;

- Xác định được các dấu hiệu phát triển của phôi, ấu trùng,…

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Nghiêm túc, cẩn thận, chủ động tìm hiểu công việc;

- Có tinh thần học hỏi, quan sát, sáng tạo trong công việc.

(3). Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Kể tên được các loại thức ăn tươi sống và vai trò thức ăn của chúng đối với ĐVTS;

- Nêu được đặc điểm cơ bản của một số loại thức ăn tươi sống;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn một số loại thức ăn tươi sống.

* Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận dạng được một số loại thức ăn tươi sống;

- Thực hiện cho ĐVTS ăn một số loại thức ăn tươi sống đúng kỹ thuật.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức và chịu trách nhiệm cao với công việc.

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

(4). Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nêu được yêu cầu về nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn, kỹ thuật sản xuất thức ăn tự chế;

- Trình bày và giải thích được các yêu cầu kỹ thuật của thức ăn dùng cho ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đánh giá tốc độ sinh trưởng, tỷ lệ sống của ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp xác định lượng thức ăn cần dùng cho ĐVTS nuôi;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn.

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được nguyên liệu để sản xuất thức ăn tự chế;

- Sản xuất được thức ăn từ nguồn nguyên liệu đã chọn đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Lựa chọn được loại thức ăn phù hợp với giai đoạn phát triển của ĐVTS;

- Xác định được lượng thức ăn cần sử dụng cho ĐVTS;

- Cho ĐVTS ăn đúng nguyên tắc 4 định;

- Xác định được tốc độ sinh trưởng và tỷ lệ sống của ĐVTS nuôi.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm thức ăn của ĐVTS và kỹ thuật cho ĐVTS ăn sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(5). Xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được kỹ thuật thu mẫu nước;

- Mô tả được các bước phân tích một số yếu tố môi trường nước bằng các thiết bị, dụng cụ đo nhanh môi trường như nhiệt kế, đĩa secchi, các bộ test môi trường, máy đo môi trường cầm tay;

- Nêu được nguyên tắc an toàn cho người và thiết bị khi xác định nhanh các chỉ tiêu môi trường nước.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ, phục vụ cho việc đo nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Thu mẫu nước đảm bảo đủ mẫu và mang tính đại diện;

- Hiệu chuẩn được thiết bị đo môi trường trước khi sử dụng;

- Thực hiện thành thạo các thao tác đo nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Vệ sinh, bảo quản được thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc Xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc xác định các chỉ tiêu môi trường;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn trong quá trình thực hiện công việc.

(6). Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được đặc điểm, tính chất và tác dụng của một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Mô tả được ưu, nhược điểm của một số loại thuốc được phép sử dụng trong NTTS

- Liệt kê được các loại thuốc, hóa chất cấm sử dụng, hạn chế sử dụng trong NTTS;

- Trình bày được phương pháp tính lượng thuốc, hóa chất cần dùng để xử lý nước NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Tính toán được lượng thuốc, hóa chất cần dùng trong NTTS;

- Thực hiện được các thao tác dùng thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản;

- Cẩn thận, tỉ mỉ trong các thao tác sử dụng thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc trước cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(7). Xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu về điều kiện môi trường nước phù hợp cho NTTS;

- Trình bày được các giải pháp xử lý biến động một số yếu tố môi trường trong nước NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đánh giá được chất lượng môi trường nước NTTS dựa trên kết quả phân tích chất lượng nước;

- Lựa chọn được phương án phù hợp để xử lý biến động các yếu tố môi trường;

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư, thiết bị đảm bảo chất lượng khi thực hiện công việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS;

- Thực hiện được các thao tác xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước NTTS;

- Vệ sinh được thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng;

- Đánh giá được hiệu quả xử lý nước NTTS;

- Ghi đầy đủ thông tin vào nhật ký môi trường nước NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn và linh hoạt trong quá trình thực hiện công việc.

c) Các năng lực chuyên môn

(1). Chuẩn bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được công tác chuẩn bị dụng cụ, thiết bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật công trình nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nêu được yêu cầu về chất lượng môi trường nước nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp vận hành thiết nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được dụng cụ, thiết bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

- Chuẩn bị được công trình nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

- Chuẩn bị được môi trường nước nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

- Vận hành thiết nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc chuẩn bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ của bản thân trước trưởng nhóm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Thực hiện công việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện công việc chuẩn bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ.

(2). Tuyển chọn ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ đưa vào nuôi vỗ

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được một số đặc điểm sinh học sinh sản của một số loài ĐVTS (cá, nhuyễn thể, giáp xác) nước mặn, lợ có giá trị kinh tế;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật ĐVTS (cá, nhuyễn thể, giáp xác) nước mặn, lợ để tuyển chọn đưa vào nuôi vỗ;

- Trình bày được kỹ thuật chuẩn bị nơi nuôi vỗ,

- Trình bày được quy trình kỹ thuật chăm sóc ĐVTS (cá, nhuyễn thể, giáp xác) nước mặn, lợ bố mẹ trong quá trình nuôi vỗ tích cực và nuôi vỗ thành thục;

- Nêu được phương pháp xác định và xử lý các yếu tố môi trường nơi nuôi vỗ;

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được ĐVTS (cá, nhuyễn thể, giáp xác) nước mặn, lợ mẹ đưa vào nuôi vỗ;

- Chuẩn bị được nơi nuôi vỗ ĐVTS (cá, nhuyễn thể, giáp xác) nước mặn, lợ bố mẹ;

- Xác định được một số yếu tố môi trường nơi nuôi vỗ;

- Cho ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ ăn đúng kỹ thuật;

- Điều chỉnh được yếu tố sinh thái kích thích thành thục tuyến sinh dục ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Xác định được tỷ lệ thành thục và hệ số thành thục của ĐVTS (cá, nhuyễn thể, giáp xác) nước mặn, lợ bố mẹ.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc tuyển chọn và nuôi vỗ cá bố mẹ thành thục của bản thân trước nhóm trưởng của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Cần cù, tỷ mỉ trong quá trình làm việc.

(3). Quản lý và kiểm tra ĐVTS bố mẹ nước mặn, lợ trong quá trình nuôi vỗ

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được các bước kỹ thuật quản lý đàn bố mẹ và hệ thống nuôi vỗ ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nêu được đặc điểm giai đoạn phát triển tuyến sinh dục của ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nêu được đặc điểm hình thái ngoài của ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ thành thục;

- Nêu được kỹ thuật lấy tuyến sinh dục của ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ thành thục;

* Yêu cầu kỹ năng

- Quản lý được đàn bố mẹ và hệ thống nuôi vỗ ĐVTS nước mặn, lợ;

- Bắt và giữ được ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Phân biệt được ĐVTS bố mẹ đực, cái nước mặn, lợ;

- Nhận biết được ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ thành thục qua kiểm tra tuyến sinh dục;

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc quản lý và kiểm tra ĐVTS bố mẹ nước mặn, lợ trong quá trình nuôi vỗ của bản thân trước nhóm trưởng của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Thực hiện công việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

(4). Thu, tách và ấp trứng ĐVTS nước mặn, lợ

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được công tác chuẩn bị dụng cụ, thiết bị thu, tách trứng và ấp trứng thụ tinh;

- Nêu được phương pháp định lượng trứng và xác định mật độ ấp trứng ĐVTS nước mặn, lợ thụ tinh;

- Nêu được yêu cầu về chất lượng môi trường nước trong thiết bị ấp trứng;

- Trình bày được phương pháp vận hành thiết bị ấp trứng;

- Trình bày được phương pháp chăm sóc ấu trùng sau khi nở.

* Yêu cầu kỹ năng

- Vệ sinh được dụng cụ, thiết bị thu, tách, ấp trứng;

- Kiểm tra và điều chỉnh được các yếu tố môi trường trong thiết bị tách, ấp trứng;

- Xác định được số lượng trứng đưa vào thiết bị tách, ấp trứng;

- Vận hành được thiết bị ấp;

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc thu, tách và ấp trứng ĐVTS nước mặn, lợ của bản thân trước nhóm trưởng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Thực hiện công việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện công việc việc thu, tách và ấp trứng ĐVTS nước mặn, lợ.

(5). Quản lý ĐVTS nước mặn, lợ giai đoạn ương ấu trùng

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được đặc điểm sinh học, quá trình phát triển các giai đoạn ương con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Mô tả được các hệ thống ương, nuôi các giai đoạn các giai đoạn ương con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nêu được các yêu cầu về môi trường thích hợp trong quá trình ương, nuôi các giai đoạn ương con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Liệt kê được các loại thức ăn thích hợp với từng giai đoạn và cách ăn cho các giai đoạn ương con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp chăm sóc ấu trùng.

* Yêu cầu kỹ năng

- Thực hiện được thao tác định lượng các giai đoạn con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Theo dõi và quản lý được chất lượng môi trường nước hệ thống ương các giai đoạn ương con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Quan sát được sức khoẻ, tình trạng bắt mồi và quá trình phát triển của các giai đoạn ương con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Cho con giống các giai đoạn ương ĐVTS nước mặn, lợ ăn bằng các loại thức ăn khác nhau và khẩu phần ăn với từng giai đoạn sinh trưởng khác nhau;

- Chăm sóc được ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ;

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc quản lý ĐVTS nước mặn, lợ giai đoạn ương ấu trùng của bản thân trước nhóm trưởng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Thực hiện công việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác;

- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý nước thải trước khi xả thải ra kênh, sông.

(6). Thu hoạch ĐVTS nước mặn, lợ

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu về dụng cụ, thiết bị thu hoạch và lưu giữ ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp phân loại, phân cỡ ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp thu hoạch con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp lưu giữ con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được dụng cụ, thiết bị thu hoạch và lưu giữ ĐVTS nước mặn, lợ;

- Sử dụng được thành thạo dụng cụ, thiết bị thu hoạch và lưu giữ ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thực hiện được phân loại, phân cỡ ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thu hoạch được triệt để con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Lưu giữ và thuần dưỡng được con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc thu hoạch ĐVTS nước mặn, lợ của bản thân trước nhóm trưởng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện công việc thu hoạch và lưu giữ con giống ĐVTS nước mặn, lợ.

(7). Vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ sống

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được phương pháp vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp chuẩn bị dụng cụ, thiết bị vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp chuẩn bị nguồn nước để vận chuyển trứng, con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được thao tác đóng túi trứng, con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp thuần hóa nhiệt độ độ mặn;

- Trình bày được phương pháp đóng gói vận chuyển;

* Yêu cầu kỹ năng

- Thực hiện được chuẩn bị dụng cụ, thiết bị vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ;

- Chuẩn bị được dụng cụ, thiết bị vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ;

- Chuẩn bị được nguồn nước để vận chuyển trứng, con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thực hiện được công đóng túi trứng, con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thuần hóa được nhiệt độ, độ mặn trong dụng cụ, phương tiện và nơi tiếp nhận trứng, con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ sống của bản thân trước nhóm trưởng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Năng động, sáng tạo, cẩn trọng, chính xác trong quá trình làm việc.

3. Nuôi thương phẩm động vật thủy sản nước ngọt

3.1. Mô tả vị trí việc làm:

- Nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt được thực hiện để sản xuất ra ĐVTS nước ngọt đạt kích cỡ thương phẩm phù hợp với nhu cầu thị yếu của người tiêu dùng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đạt hiệu quả kinh tế.

- Người làm về lĩnh vực nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt thực hiện các công việc chuyên môn như: chuẩn bị nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

chọn con giống ĐVTS nước ngọt; chuẩn bị, sử dụng thức ăn trong quá trình nuôi; kiểm tra và xử lý một số yếu tố môi trường trong quá trình nuôi; thực hiện các biện pháp phòng, trị bệnh cho ĐVTS nước ngọt; thu hoạch và lưu giữ ĐVTS nước ngọt thương phẩm sống.

- Người lao động làm việc trong lĩnh vực nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt làm việc trong cơ sở sản xuất giống ĐVTS nước ngọt đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu công việc trong điều kiện an toàn.

3.1.1. Kiến thức

- Trình bày được chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được kỹ thuật chuẩn bị hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp đánh giá chất lượng con giống ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được đặc điểm sinh học chủ yếu và nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS nuôi nước ngọt;

- Nêu được vai trò của thức ăn tự nhiên, biện pháp phát triển cơ sở thức ăn tự nhiên trong nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được kỹ thuật sản xuất thức ăn tự chế, yêu cầu thức ăn nhân tạo của ĐVTS nước ngọt giai đoạn nuôi thương phẩm;

- Trình bày được phương pháp tính lượng thức ăn cần dùng và kỹ thuật cho ĐVTS nước ngọt ăn;

- Trình bày được phương pháp thu mẫu, xác định và đánh giá tốc độ tăng trưởng của ĐVTS nước ngọt trong hệ thống nuôi thương phẩm;

- Trình bày được phương pháp thu mẫu, xác định và xử lý một số yếu tố môi trường trong hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp đảm bảo an toàn cho ĐVTS trong hệ thống nuôi thương phẩm;

- Trình bày phương pháp phòng và xử lý một số bệnh cho ĐVTS nuôi nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp xác định thời điểm thu hoạch, thu hoạch ĐVTS thương phẩm;

- Nêu được yêu cầu chất lượng sản phẩm sau thu hoạch;

- Trình bày được phương pháp lưu giữ ĐVTS nước ngọt thương phẩm.

3.1.2. Kỹ năng

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị, vật tư cần dùng để nuôi và vận chuyển ĐVTS nước ngọt thương phẩm;

- Chuẩn bị được hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Đánh giá chất lượng và chọn được con giống ĐVTS theo yêu cầu kỹ thuật;

- Tiếp nhận, xử lý được ĐVTS giống trước khi thả đảm bảo ĐVTS khỏe mạnh, không xây sát;

- Thả được ĐVTS giống vào nơi nuôi thương phẩm đảm bảo ĐVTS khỏe mạnh, tỷ lệ sống cao;

- Sản xuất được thức ăn tự chế, chọn được thức ăn nhân tạo phù hợp với loài ĐVTS, giai đoạn phát triển của ĐVTS nuôi và cho ĐVTS ăn đúng kỹ thuật;

- Kiểm tra, đánh giá được tốc độ tăng trưởng của ĐVTS nước ngọt giai đoạn nuôi thương phẩm;

- Kiểm tra, phân tích, xử lý được một số yếu tố môi trường tại ao, ruộng, bể, lồng bè nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Vận dụng được các biện pháp đảm bảo an toàn cho ĐVTS nuôi nước ngọt và hệ thống nuôi thương phẩm;

- Thực hiện được các biện pháp phòng bệnh tổng hợp cho ĐVTS nuôi nước ngọt;

- Xử lý được một số bệnh phổ biến cho ĐVTS nước ngọt;

- Xác định đúng thời điểm thu hoạch ĐVTS;

- Thu hoạch được triệt để ĐVTS nước ngọt nuôi tại ao, ruộng, bể, lồng bè; đảm bảo ĐVTS khỏe mạnh sau thu hoạch;

- Lưu giữ được ĐVTS nước ngọt thương phẩm đảm bảo ĐVTS khỏe mạnh, không sây sát và tỷ lệ sống cao;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

3.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có trách nhiệm với kết quả công việc trong nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt của bản thân trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

3.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 450 giờ, tương đương 18 tín chỉ.

3.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
1. CÁC NĂNG LỰC CƠ BẢN						
1.1	Ứng xử nghề nghiệp		x			
1.2	Thích nghi nghề nghiệp	x				
1.3	Sử dụng công nghệ thông tin	x				
1.4	An toàn lao động		x			
1.5	Rèn luyện thân thể		x			
1.6	Đạo đức nghề nghiệp		x			
1.7	Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản	x				
2. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
2.1	Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản	x				
2.2	Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS	x				
2.3	Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS		x			
2.4	Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS		x			
2.5	Xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS			x		
2.6	Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS		x			
2.7	Xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS	x				
3. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
3.1	Chuẩn bị nơi nuôi ĐVTS nước ngọt			x		
3.2	Chọn và thả giống ĐVTS nước ngọt		x			
3.3	Quản lý an toàn hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt	x				
3.4	Phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước ngọt trong hệ thống nuôi	x				
3.5	Thu hoạch ĐVTS nước ngọt thương phẩm			x		

3.4. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực cơ bản

(1). Ứng xử nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được tiêu chuẩn nghề nghiệp và quy trình sản xuất, quy trình thực hiện công việc;
- Nêu được phương pháp tính năng suất lao động;
- Nêu được yêu cầu dịch vụ khách hàng;
- Nêu được tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ theo những yêu cầu của nghề;
- Trình bày được tiêu chí đánh giá chất lượng kết quả thực hiện công việc;
- Trình bày được quy tắc, nội dung giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên, khách hàng và các đối tác liên quan;
- Nêu được nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp nghề nghiệp với các bên liên quan;
- Nêu được giá trị tổ chức nơi làm việc;
- Trình bày được quy định tại nơi làm việc;
- Trình bày được quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động nghề nghiệp.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đặt được mục tiêu và tạo được động lực làm việc;
- Vận dụng được các biện pháp phát triển cá nhân và sự nghiệp;
- Giải quyết được vấn đề;
- Lập được kế hoạch và tổ chức công việc;
- Áp dụng được các quy trình, tiêu chuẩn của nghề trong việc thực hiện nhiệm vụ;
- Đề xuất, cải thiện được phương thức làm việc đạt hiệu quả;
- Giao tiếp hiệu quả, phù hợp với đối tác;
- Vận dụng được kỹ năng tính toán;
- Nhận thức đầy đủ về quy định, quy trình;
- Phối hợp, làm việc nhóm hiệu quả;
- Sáng tạo phù hợp với công việc;
- Ra quyết định đúng thời điểm, phù hợp với yêu cầu công việc và hoàn cảnh;
- Vận dụng được phương pháp, phương thức truyền thông;
- Sử dụng được các thiết bị, dụng cụ theo quy định.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc;
- Có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Thái độ cầu thị, cầu tiến trong chuyên môn nghề;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(2). Thích nghi nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Có kiến thức về giao tiếp xã hội;

- Tóm tắt được cách thức khuyến khích các thành viên trong nhóm đặt câu hỏi và hoặc tìm cách làm rõ hơn và đưa ra những gợi ý liên quan đến công việc mà họ được phân công;

- Kiến thức cơ bản về máy tính, khai thác thông tin trên mạng máy tính;

- Mô tả được đặc điểm văn hóa doanh nghiệp và môi trường hoạt động nghề nghiệp;

- Mô tả được các bước sơ cứu người bị tai nạn như đuối nước, điện giật…

- Tiếp thu, vận dụng được kiến thức và tiến bộ khoa học mới của nghề Nuôi thủy sản khi thực hiện công việc.

* Yêu cầu kỹ năng

- Giải quyết được các mâu thuẫn phát sinh trong quá trình làm việc nhóm trên tinh thần lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau và gắn kết các thành viên trong nhóm.

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp;

- Sử dụng thành thạo thao tác trên phần mềm văn phòng;

- Phán đoán, tiên liệu được tình huống, mức độ nặng nhẹ của người bị nạn ở mức độ cơ bản;

- Sơ cứu được người bị nạn trong giới hạn cho phép;

- Tiếp cận, cập nhật và ứng dụng thông tin, công nghệ mới của nghề Nuôi thủy sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tích cực lắng nghe, đặt câu hỏi, làm rõ một số luận điểm và nhắc lại hoặc diễn giải lại nội dung trao đổi để đảm bảo các bên hiểu rõ về nhau;

- Thể hiện sự đồng cảm với nhu cầu, cảm xúc và động cơ của người khác và thực sự quan tâm đến suy nghĩ của họ;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề;

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, tôn trọng đồng nghiệp, lãnh đạo và khách hàng;

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

(3). Sử dụng công nghệ thông tin

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được kiến thức công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại khoản 1 điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, có khả năng tiên liệu tình huống;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(4). An toàn lao động

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được quy trình vận hành các loại máy móc, thiết bị và vệ sinh sau khi kết thúc ca làm việc;

- Nêu được cách sử dụng các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động;

- Nêu được cách sử dụng bình xịt phòng cháy, chữa cháy;

- Áp dụng được cách sử dụng các loại thuốc và hoá chất trong trang trại, vùng nuôi động vật thân mềm;

- Trình bày được phương pháp sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động trên đất liền và trên biển.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động thích hợp;

- Vận hành đúng cách các loại máy móc, thiết bị;

- Sử dụng đúng cách bình xịt phòng cháy chữa cháy, các loại thuốc và hoá chất;

- Thực hiện công tác giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và làm sạch các loại máy móc, thiết bị và dụng cụ khi kết thúc công việc;

- Thực hiện sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động trên đất liền và trên biển.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập và theo nhóm, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công việc;

- Thực hiện công việc nhanh, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, có ý thức bảo vệ môi trường;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(5). Rèn luyện thân thể

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được tác dụng của việc rèn luyện thể chất trong học tập, lao động, sản xuất và cuộc sống hàng ngày;

- Trình bày và giải thích được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện của một số môn thể dục thể thao: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được môn thể dục, thể thao phù hợp với bản thân trong rèn luyện sức khỏe;

- Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức được vai trò của sức khoẻ đối với cuộc sống và công việc;

- Tự rèn luyện nâng cao thể trạng, sức khỏe của bản thân;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(6). Đạo đức nghề nghiệp

Cần, kiệm, liêm, chính, không được lạm dụng các mối quan hệ để vụ lợi cá nhân; tâm huyết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công việc; kiên nhẫn, thấu hiểu, chia sẻ và quan tâm đối với mọi người; đặt lợi ích của tập thể là quan trọng nhất; chịu trách nhiệm về các hoạt động nghề nghiệp của mình theo quy định của pháp luật và quy định của ngành thủy sản; giữ gìn sự đoàn kết với các đồng nghiệp; không lợi dụng, chia rẽ mối quan hệ giữa các đồng nghiệp.

(7). Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản

Trình bày được kiến thức tiếng anh đạt trình độ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng được tiếng anh đạt trình độ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ tiếng Anh;

- Chính xác, nghiêm túc khi sử dụng tiếng Anh.

b) Các năng lực chung

(1). Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Mô tả được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về yêu cầu kỹ thuật công trình nuôi thủy sản;

- Thận trọng, chính xác trong việc bố trí hạng mục công trình nuôi thủy sản đảm bảo an toàn, tích kiệm trong sản xuất;

- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải trước khi xả ra môi trường quanh quanh;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

(2). Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình được một số chỉ tiêu về hình thái phân loại, đặc điểm sinh thái, nhu cầu dinh dưỡng, sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Trình bày được một số chỉ tiêu sinh học sinh sản của ĐVTS: mùa vụ sinh sản, sự phát triển của tuyến sinh dục, quá trình thụ tinh, phát triển của phôi, ấu trùng,...

* Yêu cầu kỹ năng

- Nhận dạng được ĐVTS;

- Xác định được đặc điểm sinh thái, nơi phân bố của ĐVTS;

- Xác định được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nhận biết được sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Xác định được mùa vụ sinh sản;
- Xác định được các dấu hiệu phát triển của tuyến sinh dục;
- Thực hiện được thụ tinh nhân tạo cho ĐVTS;
- Xác định được các dấu hiệu phát triển của phôi, ấu trùng,…

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Nghiêm túc, cẩn thận, chủ động tìm hiểu công việc;
- Có tinh thần học hỏi, quan sát, sáng tạo trong công việc.

(3). Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Kể tên được các loại thức ăn tươi sống và vai trò thức ăn của chúng đối với ĐVTS;
- Nêu được đặc điểm cơ bản của một số loại thức ăn tươi sống;
- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn một số loại thức ăn tươi sống.

* Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận dạng được một số loại thức ăn tươi sống;
- Thực hiện cho ĐVTS ăn một số loại thức ăn tươi sống đúng kỹ thuật.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức và chịu trách nhiệm cao với công việc.
- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

(4). Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;
- Nêu được yêu cầu về nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn, kỹ thuật sản xuất thức ăn tự chế;
- Trình bày và giải thích được các yêu cầu kỹ thuật của thức ăn dùng cho ĐVTS;
- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đánh giá tốc độ sinh trưởng, tỷ lệ sống của ĐVTS;
- Trình bày được phương pháp xác định lượng thức ăn cần dùng cho ĐVTS nuôi;
- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn.

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được nguyên liệu để sản xuất thức ăn tự chế;
- Sản xuất được thức ăn từ nguồn nguyên liệu đã chọn đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;
- Lựa chọn được loại thức ăn phù hợp với giai đoạn phát triển của ĐVTS;

- Xác định được lượng thức ăn cần sử dụng cho ĐVTS;

- Cho ĐVTS ăn đúng nguyên tắc 4 định;

- Xác định được tốc độ sinh trưởng và tỷ lệ sống của ĐVTS nuôi.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm thức ăn của ĐVTS và kỹ thuật cho ĐVTS ăn sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(5). Xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được kỹ thuật thu mẫu nước;

- Mô tả được các bước phân tích một số yếu tố môi trường nước bằng các thiết bị, dụng cụ đo nhanh môi trường như nhiệt kế, đĩa secchi, các bộ test môi trường, máy đo môi trường cầm tay;

- Nêu được nguyên tắc an toàn cho người và thiết bị khi xác định nhanh các chỉ tiêu môi trường nước.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ, phục vụ cho việc đo nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Thu mẫu nước đảm bảo đủ mẫu và mang tính đại diện;

- Hiệu chuẩn được thiết bị đo môi trường trước khi sử dụng;

- Thực hiện thành thạo các thao tác đo nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Vệ sinh, bảo quản được thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc Xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc xác định các chỉ tiêu môi trường;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn trong quá trình thực hiện công việc.

(6). Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được đặc điểm, tính chất và tác dụng của một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Mô tả được ưu, nhược điểm của một số loại thuốc được phép sử dụng trong NTTS

- Liệt kê được các loại thuốc, hóa chất cấm sử dụng, hạn chế sử dụng trong NTTS;

- Trình bày được phương pháp tính lượng thuốc, hóa chất cần dùng để xử lý nước NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Tính toán được lượng thuốc, hóa chất cần dùng trong NTTS;

- Thực hiện được các thao tác dùng thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản;

- Cẩn thận, tỉ mỉ trong các thao tác sử dụng thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc trước cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(7). Xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu về điều kiện môi trường nước phù hợp cho NTTS;

- Trình bày được các giải pháp xử lý biến động một số yếu tố môi trường trong nước NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đánh giá được chất lượng môi trường nước NTTS dựa trên kết quả phân tích chất lượng nước;

- Lựa chọn được phương án phù hợp để xử lý biến động các yếu tố môi trường;

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư, thiết bị đảm bảo chất lượng khi thực hiện công việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS;

- Thực hiện được các thao tác xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước NTTS;

- Vệ sinh được thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng;

- Đánh giá được hiệu quả xử lý nước NTTS;

- Ghi đầy đủ thông tin vào nhật ký môi trường nước NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn và linh hoạt trong quá trình thực hiện công việc.

c) Các năng lực chuyên môn

(1). Chuẩn bị nơi nuôi ĐVTS nước ngọt

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật ao, ruộng cấy lúa kết hợp nuôi ĐVTS, bể và lồng bè nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được đặc điểm thủy văn và chế độ canh tác lúa;

- Nêu được yêu cầu và kỹ thuật cải tạo ao, ruộng, bể, lồng bè nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được yêu cầu thiết bị, vật tư, hệ thống nuôi ĐVTS nước ngọt thương phẩm;

- Trình bày được kỹ thuật gây màu nước;

- Nêu được yêu cầu về nguồn nước cấp và kỹ thuật cấp nước vào ao, bể, ruộng cấy lúa kết hợp nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được các bước lắp đặt lồng nuôi và các thiết bị phụ trợ;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chất lượng môi trường nước trước khi thả ĐVTS giống.

* Yêu cầu kỹ năng

- Thực hiện được công việc vệ sinh, tẩy trùng ao, ruộng cấy lúa kết hợp nuôi ĐVTS nước ngọt, bể, lồng bè nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Chuẩn bị được thiết bị, vật tư cho hệ thống nuôi ĐVTS nước ngọt thương phẩm;

- Xác định được các chỉ tiêu kỹ thuật ao nuôi, bể, ruộng cấy lúa kết hợp nuôi ĐVTS, lồng bè nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Thực hiện được các bước cải tại, chuẩn bị ao, ruộng, bể và lồng nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Xác định và xử lý được một số yếu tố môi trường nước cơ bản sau khi chuẩn bị hệ thống nuôi ĐVTS nước ngọt thương phẩm.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc và tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình chuẩn bị hệ thống nuôi cá thương phẩm của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm chuẩn bị hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình chuẩn bị hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(2). Chọn và thả giống ĐVTS nước ngọt

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được các yêu cầu kỹ thuật của con giống ĐVTS nước ngọt nuôi trong ao, ruộng, bể và nuôi lồng bè;

- Trình bày được phương pháp xác định mật độ, số lượng ĐVTS nước ngọt giống cần thả vào từng hệ thống, phương thức nuôi;

- Trình bày được phương pháp tiếp nhận và xử lý con giống ĐVTS nước ngọt trước khi thả; kỹ thuật thả con giống ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp xác định tỷ lệ sống của ĐVTS giống sau khi thả vào hệ thống nuôi.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được con giống ĐVTS đạt yêu cầu chất lượng;

- Xác định được mật độ, số lượng con giống ĐVTS cần thả;

- Thực hiện được việc tiếp nhận và xử lý con giống ĐVTS nước ngọt trước khi thả;

- Thả được con giống ĐVTS nước ngọt đúng yêu cầu kỹ thuật;

- Đánh giá được tỷ lệ sống của con giống ĐVTS nước ngọt sau khi thả;

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc và tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình chọn và thả giống ĐVTS nước ngọt của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm chọn và thả giống ĐVTS nước ngọt sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình chọn và thả giống ĐVTS nước ngọt;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(3). Quản lý an toàn hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được yêu cầu một số yếu tố môi trường nước trong các hệ thống nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Mô tả được phương pháp kiểm tra một số yếu tố môi trường trong NTTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp xử lý một số yếu tố môi trường nước trong các hệ thống nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Nêu được thời điểm làm đất, cấy lúa và thu hoạch lúa trong mô hình nuôi ĐVTS nước ngọt kết hợp với cấy lúa;

- Nêu được yêu cầu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong hệ thống nuôi ĐVTS nước ngọt kết hợp cấy lúa;

- Nêu được tác dụng, cách sử dụng các dụng cụ chắn giữ ĐVTS trong ruộng cấy lúa kết hợp nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Nêu được tiêu chí kỹ thuật kiểm tra chất lượng lồng nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp vệ sinh, thay lưới lồng nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp sử dụng hóa chất khử trùng khi vệ sinh lồng, biện pháp sửa chữa những hư hỏng lồng bè trong quá trình nuôi.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các thiết bị, dụng cụ kiểm tra một số yếu tố môi trường nước trong các hệ thống nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Xác định và đánh giá được một số yếu tố môi trường nước trong các hệ thống nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Xử lý được biến động một số yếu tố môi trường nước trong các hệ thống nuôi;

- Sử dụng đúng loại, đúng liều lượng các loại thuốc, hóa chất bảo vệ thực vật trong ruộng cấy lúa kết hợp nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Lựa chọn và sử dụng thành thạo các dụng cụ chắn giữ trong ruộng cấy lúa kết hợp nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Điều tiết được nước trong quá trình nuôi phù hợp với yêu cầu sinh thái của lúa và ĐVTS nước ngọt;

- Thực hiện được công việc vệ sinh, thay lồng, khử trùng lồng bè trước, trong và sau khi nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Tu sửa được những sai hỏng thông thường của lồng bè nuôi;

- Di chuyển được lồng bè nuôi khi cần.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình kiểm tra, xử lý chất lượng nguồn nước và công tác đảm bảo an toàn cho các hệ thống nuôi của cá nhân trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Đánh giá chất lượng môi trường nước và chất lượng một số công trình nuôi sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình quản lý môi trường trong các hệ thống nuôi;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(4). Phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước ngọt trong hệ thống nuôi

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được phương pháp phòng bệnh tổng hợp cho ĐVTS nước ngọt trong ao, ruộng, bể và lồng nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp thu mẫu và chẩn đoán bệnh ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp xử lý một số bệnh cho ĐVTS nước ngọt.

* Yêu cầu kỹ năng

- Thực hiện được các bước phòng bệnh tổng hợp cho ĐVTS nước ngọt nuôi trong ao, ruộng, bể và lồng nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Thu mẫu và chẩn đoán được nguyên nhân gây một số bệnh cho ĐVTS nuôi trong nước ngọt;

- Xử lý được bệnh, an toàn cho ĐVTS nuôi nước ngọt và đảm bảo an toàn, hiệu quả kinh tế.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước ngọt của cá nhân trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Đánh giá hiệu quả công tác phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước ngọt sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước ngọt;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(5). Thu hoạch ĐVTS nước ngọt thương phẩm

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được các căn cứ để xác định thời điểm thu hoạch ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp xác định kích cỡ ĐVTS nước ngọt trước khi thu hoạch;

- Nêu được yêu cầu về dụng cụ, thiết bị thu hoạch ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật các bước thu hoạch ĐVTS nước ngọt thương phẩm;

- Trình bày được phương pháp đánh giá kết quả nuôi.

* Yêu cầu kỹ năng

- Xác định được thời điểm thu hoạch ĐVTS nước ngọt thương phẩm;

- Thu hoạch được triệt để ĐVTS nước ngọt;

- Đánh giá được hiệu quả nuôi.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình thu hoạch ĐVTS nước ngọt thương phẩm của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Đánh giá kết quả thu hoạch ĐVTS nước ngọt thương phẩm sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình thu hoạch ĐVTS nước ngọt thương phẩm;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

4. Nuôi thương phẩm động vật thủy sản nước mặn, lợ

4.1. Mô tả vị trí việc làm:

- Nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ được thực hiện để sản xuất ra sản phẩm của các loài ĐVTS nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Người làm về lĩnh vực nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ thực hiện các công việc chuyên môn như; chuẩn bị nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ; chọn và thả giống ĐVTS nước mặn, lợ; sử dụng thức ăn giai đoạn nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ; quản lý an toàn hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ; thu hoạch và lưu giữ ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm.

- Người lao động làm việc trong lĩnh vực sản xuất nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ đảm bảo cơ sở vật chất và nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu công việc trong điều kiện an toàn.

4.1.1. Kiến thức

- Trình bày được chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Mô tả được nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nêu được các dụng cụ, thiết bị dùng cho cải tạo hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật cải tạo nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày phương pháp lắp đặt thiết bị nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được yêu cầu chỉ tiêu chất lượng con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nêu được phương pháp xác định mật độ, số lượng con giống ĐVTS nước mặn, lợ cần thả;

- Trình bày được phương pháp chọn loại thức ăn theo giai đoạn nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp đánh giá hiệu quả sử dụng thức ăn của ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp đánh giá tốc độ sinh trưởng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Mô tả được phương pháp lắp đặt, thay thế một số dụng cụ, thiết bị, hệ thống tại nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ.

- Mô tả được phương pháp thu hoạch và lưu giữ ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm.

4.1.2. Kỹ năng

- Chọn được nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Chuẩn bị được nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Lắp đặt được thiết bị trong ao nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Chuẩn bị được con giống ĐVTS nước mặn, lợ trước khi cần thả theo yêu cầu kỹ thuật;

- Thực hiện được tiếp nhận và xử lý giống ĐVTS nước mặn, lợ trước khi thả;

- Dự tính toán được khẩu phần ăn theo giai đoạn nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Chuẩn bị và cho cho ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm ăn theo nguyên tắc 4 định;

- Kiểm tra được tốc độ tăng trưởng đối tượng nuôi theo giai đoạn;

- Lắp đặt, thay thế được một số thiết bị, dụng cụ, hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ đảm bảo an toàn, đúng kỹ thuật;

- Thu hoạch được triệt để ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Đánh giá được kết quả thu hoạch và lưu giữ ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có trách nhiệm với kết quả công việc trong sản xuất nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Chủ động và tự chịu trách nhiệm về kết quả chuẩn bị con giống, thức ăn, xử lý môi trường;

- Chủ động xử lý các bất thường trong quá trình thu hoạch ĐVTS thương phẩm;

- Chủ động vận dụng những kiến thức, kỹ năng để thu hoạch và lưu giữ ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

4.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 315 giờ, tương đương 11 tín chỉ.

4.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	**TÊN NĂNG LỰC**	**BẬC**				
		Bậc 1	**Bậc 2**	**Bậc 3**	**Bậc 4**	**Bậc 5**
1. CÁC NĂNG LỰC CƠ BẢN						
1.1	Ứng xử nghề nghiệp		x			
1.2	Thích nghi nghề nghiệp	x				
1.3	Sử dụng công nghệ thông tin	x				
1.4	An toàn lao động		x			
1.5	Rèn luyện thân thể		x			
1.6	Đạo đức nghề nghiệp		x			
1.7	Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản	x				
2. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
2.1	Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản	x				
2.2	Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS	x				
2.3	Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS		x			
2.4	Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS		x			
2.5	Xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS			x		
2.6	Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS		x			

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
2.7	Xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS	x				
3. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
3.1	Chuẩn bị nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ			x		
3.2	Chọn và thả giống ĐVTS nước mặn, lợ		x			
3.3	Quản lý an toàn hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ	x				
3.4	Phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước mặn, lợ trong hệ thống nuôi	x				
3.5	Thu hoạch và vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm			x		

4.4. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực cơ bản

(1). Ứng xử nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được tiêu chuẩn nghề nghiệp và quy trình sản xuất, quy trình thực hiện công việc;

- Nêu được phương pháp tính năng suất lao động;

- Nêu được yêu cầu dịch vụ khách hàng;

- Nêu được tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ theo những yêu cầu của nghề;

- Trình bày được tiêu chí đánh giá chất lượng kết quả thực hiện công việc;

- Trình bày được quy tắc, nội dung giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên, khách hàng và các đối tác liên quan;

- Nêu được nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp nghề nghiệp với các bên liên quan;

- Nêu được giá trị tổ chức nơi làm việc;

- Trình bày được quy định tại nơi làm việc;

- Trình bày được quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động nghề nghiệp.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đặt được mục tiêu và tạo được động lực làm việc;

- Vận dụng được các biện pháp phát triển cá nhân và sự nghiệp;
- Giải quyết được vấn đề;
- Lập được kế hoạch và tổ chức công việc;
- Áp dụng được các quy trình, tiêu chuẩn của nghề trong việc thực hiện nhiệm vụ;
- Đề xuất, cải thiện được phương thức làm việc đạt hiệu quả;
- Giao tiếp hiệu quả, phù hợp với đối tác;
- Vận dụng được kỹ năng tính toán;
- Nhận thức đầy đủ về quy định, quy trình;
- Phối hợp, làm việc nhóm hiệu quả;
- Sáng tạo phù hợp với công việc;
- Ra quyết định đúng thời điểm, phù hợp với yêu cầu công việc và hoàn cảnh;
- Vận dụng được phương pháp, phương thức truyền thông;
- Sử dụng được các thiết bị, dụng cụ theo quy định.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc;
- Có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;
- Thái độ cầu thị, cầu tiến trong chuyên môn nghề;
- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…;
- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(2). Thích nghi nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Có kiến thức về giao tiếp xã hội;
- Tóm tắt được cách thức khuyến khích các thành viên trong nhóm đặt câu hỏi và hoặc tìm cách làm rõ hơn và đưa ra những gợi ý liên quan đến công việc mà họ được phân công;
- Kiến thức cơ bản về máy tính, khai thác thông tin trên mạng máy tính;
- Mô tả được đặc điểm văn hóa doanh nghiệp và môi trường hoạt động nghề nghiệp;
- Mô tả được các bước sơ cứu người bị tai nạn như đuối nước, điện giật…
- Tiếp thu, vận dụng được kiến thức và tiến bộ khoa học mới của nghề Nuôi thủy sản khi thực hiện công việc.

* Yêu cầu kỹ năng

- Giải quyết được các mâu thuẫn phát sinh trong quá trình làm việc nhóm trên tinh thần lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau và gắn kết các thành viên trong nhóm.

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp;

- Sử dụng thành thạo thao tác trên phần mềm văn phòng;

- Phán đoán, tiên liệu được tình huống, mức độ nặng nhẹ của người bị nạn ở mức độ cơ bản;

- Sơ cứu được người bị nạn trong giới hạn cho phép;

- Tiếp cận, cập nhật và ứng dụng thông tin, công nghệ mới của nghề Nuôi thủy sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tích cực lắng nghe, đặt câu hỏi, làm rõ một số luận điểm và nhắc lại hoặc diễn giải lại nội dung trao đổi để đảm bảo các bên hiểu rõ về nhau;

- Thể hiện sự đồng cảm với nhu cầu, cảm xúc và động cơ của người khác và thực sự quan tâm đến suy nghĩ của họ;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề;

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, tôn trọng đồng nghiệp, lãnh đạo và khách hàng;

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

(3). Sử dụng công nghệ thông tin

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được kiến thức công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, có khả năng tiên liệu tình huống;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(4). An toàn lao động

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được quy trình vận hành các loại máy móc, thiết bị và vệ sinh sau khi kết thúc ca làm việc;

- Nêu được cách sử dụng các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động;

- Nêu được cách sử dụng bình xịt phòng cháy, chữa cháy;

- Áp dụng được cách sử dụng các loại thuốc và hoá chất trong trang trại, vùng nuôi động vật thân mềm;

- Trình bày được phương pháp sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động trên đất liền và trên biển.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động thích hợp;

- Vận hành đúng cách các loại máy móc, thiết bị;

- Sử dụng đúng cách bình xịt phòng cháy chữa cháy, các loại thuốc và hoá chất;

- Thực hiện công tác giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và làm sạch các loại máy móc, thiết bị và dụng cụ khi kết thúc công việc;

- Thực hiện sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động trên đất liền và trên biển.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập và theo nhóm, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công việc;

- Thực hiện công việc nhanh, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, có ý thức bảo vệ môi trường;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(5). Rèn luyện thân thể

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được tác dụng của việc rèn luyện thể chất trong học tập, lao động, sản xuất và cuộc sống hàng ngày;

- Trình bày và giải thích được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện của một số môn thể dục thể thao: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được môn thể dục, thể thao phù hợp với bản thân trong rèn luyện sức khỏe;

- Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức được vai trò của sức khoẻ đối với cuộc sống và công việc;

- Tự rèn luyện nâng cao thể trạng, sức khỏe của bản thân;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(6). Đạo đức nghề nghiệp

Cần, kiệm, liêm, chính, không được lạm dụng các mối quan hệ để vụ lợi cá nhân; tâm huyết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công việc; kiên nhẫn, thấu hiểu, chia

sẻ và quan tâm đối với mọi người; đặt lợi ích của tập thể là quan trọng nhất; chịu trách nhiệm về các hoạt động nghề nghiệp của mình theo quy định của pháp luật và quy định của ngành thủy sản; giữ gìn sự đoàn kết với các đồng nghiệp; không lợi dụng, chia rẽ mối quan hệ giữa các đồng nghiệp.

(7). Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản

Trình bày được kiến thức tiếng anh đạt trình độ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng được tiếng anh đạt trình độ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ tiếng Anh;

- Chính xác, nghiêm túc khi sử dụng tiếng Anh.

b) Các năng lực chung

(1). Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Mô tả được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về yêu cầu kỹ thuật công trình nuôi thủy sản;

- Thận trọng, chính xác trong việc bố trí hạng mục công trình nuôi thủy sản đảm bảo an toàn, tích kiệm trong sản xuất;

- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải trước khi xả ra môi trường xung quanh;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

(2). Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình được một số chỉ tiêu về hình thái phân loại, đặc điểm sinh thái, nhu cầu dinh dưỡng, sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Trình bày được một số chỉ tiêu sinh học sinh sản của ĐVTS: mùa vụ sinh sản, sự phát triển của tuyến sinh dục, quá trình thụ tinh, phát triển của phôi, ấu trùng,...

* Yêu cầu kỹ năng

- Nhận dạng được ĐVTS;

- Xác định được đặc điểm sinh thái, nơi phân bố của ĐVTS;

- Xác định được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nhận biết được sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Xác định được mùa vụ sinh sản;

- Xác định được các dấu hiệu phát triển của tuyến sinh dục;

- Thực hiện được thụ tinh nhân tạo cho ĐVTS;

- Xác định được các dấu hiệu phát triển của phôi, ấu trùng,…

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Nghiêm túc, cẩn thận, chủ động tìm hiểu công việc;

- Có tinh thần học hỏi, quan sát, sáng tạo trong công việc.

(3). Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Kể tên được các loại thức ăn tươi sống và vai trò thức ăn của chúng đối với ĐVTS;

- Nêu được đặc điểm cơ bản của một số loại thức ăn tươi sống;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn một số loại thức ăn tươi sống.

* Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận dạng được một số loại thức ăn tươi sống;

- Thực hiện cho ĐVTS ăn một số loại thức ăn tươi sống đúng kỹ thuật.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức và chịu trách nhiệm cao với công việc.

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

(4). Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nêu được yêu cầu về nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn, kỹ thuật sản xuất thức ăn tự chế;

- Trình bày và giải thích được các yêu cầu kỹ thuật của thức ăn dùng cho ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đánh giá tốc độ sinh trưởng, tỷ lệ sống của ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp xác định lượng thức ăn cần dùng cho ĐVTS nuôi;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn.

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được nguyên liệu để sản xuất thức ăn tự chế;

- Sản xuất được thức ăn từ nguồn nguyên liệu đã chọn đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Lựa chọn được loại thức ăn phù hợp với giai đoạn phát triển của ĐVTS;

- Xác định được lượng thức ăn cần sử dụng cho ĐVTS;

- Cho ĐVTS ăn đúng nguyên tắc 4 định;

- Xác định được tốc độ sinh trưởng và tỷ lệ sống của ĐVTS nuôi.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm thức ăn của ĐVTS và kỹ thuật cho ĐVTS ăn sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(5). Xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được kỹ thuật thu mẫu nước;

- Mô tả được các bước phân tích một số yếu tố môi trường nước bằng các thiết bị, dụng cụ đo nhanh môi trường như nhiệt kế, đĩa secchi, các bộ test môi trường, máy đo môi trường cầm tay;

- Nêu được nguyên tắc an toàn cho người và thiết bị khi xác định nhanh các chỉ tiêu môi trường nước.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ, phục vụ cho việc đo nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Thu mẫu nước đảm bảo đủ mẫu và mang tính đại diện;

- Hiệu chuẩn được thiết bị đo môi trường trước khi sử dụng;

- Thực hiện thành thạo các thao tác đo nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Vệ sinh, bảo quản được thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc Xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc xác định các chỉ tiêu môi trường;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn trong quá trình thực hiện công việc.

(6). Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được đặc điểm, tính chất và tác dụng của một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Mô tả được ưu, nhược điểm của một số loại thuốc được phép sử dụng trong NTTS

- Liệt kê được các loại thuốc, hóa chất cấm sử dụng, hạn chế sử dụng trong NTTS;

- Trình bày được phương pháp tính lượng thuốc, hóa chất cần dùng để xử lý nước NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Tính toán được lượng thuốc, hóa chất cần dùng trong NTTS;

- Thực hiện được các thao tác dùng thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản;

- Cẩn thận, tỉ mỉ trong các thao tác sử dụng thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc trước cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(7). Xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu về điều kiện môi trường nước phù hợp cho NTTS;

- Trình bày được các giải pháp xử lý biến động một số yếu tố môi trường trong nước NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đánh giá được chất lượng môi trường nước NTTS dựa trên kết quả phân tích chất lượng nước;

- Lựa chọn được phương án phù hợp để xử lý biến động các yếu tố môi trường;

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư, thiết bị đảm bảo chất lượng khi thực hiện công việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS;

- Thực hiện được các thao tác xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước NTTS;

- Vệ sinh được thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng;

- Đánh giá được hiệu quả xử lý nước NTTS;

- Ghi đầy đủ thông tin vào nhật ký môi trường nước NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn và linh hoạt trong quá trình thực hiện công việc.

c) Các năng lực chuyên môn

(1). Chuẩn bị nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ

* Yêu cầu kiến thức:

- Mô tả được nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Liệt kê được các dụng cụ, thiết bị dùng cho cải tạo hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật cải tạo nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày phương pháp lắp đặt thiết bị nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra và điều chỉnh nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ.

* Yêu cầu kỹ năng:

- Chọn được nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Chuẩn bị được dụng cụ, thiết bị cải tạo nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thực hiện được cải tạo hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thực hiện được lắp đặt thiết bị nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thực hiện được kiểm tra và điều chỉnh nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Chủ động vận dụng những kiến thức, kỹ năng để nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Sử dụng hóa chất đảm bảo an toàn trong công việc;

- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải trước khi xả ra môi trường xung quanh;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

(2) Chọn và thả giống ĐVTS nước mặn, lợ

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu chỉ tiêu chất lượng con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nêu được kỹ thuật tiếp nhận và xử lý giống ĐVTS nước mặn, lợ trước khi thả;

- Trình bày được phương pháp đánh giá chất lượng, tỷ lệ sống của giống ĐVTS nước mặn, lợ sau khi thả.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được con giống ĐVTS nước mặn, lợ trước khi cần thả theo yêu cầu kỹ thuật;

- Thực hiện được tiếp nhận và xử lý giống ĐVTS nước mặn, lợ trước khi thả;

- Xác định được tỷ lệ sống của giống ĐVTS nước mặn, lợ sau khi thả.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động và tự chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra chất lượng con giống;

- Thận trọng, chính xác trong việc tiếp nhận và xử lý ĐVTS giống trước khi thả;

- Trung thực trong việc đánh giá tỷ lệ sống của ĐVTS sau khi thả;

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

(3). Quản lý an toàn hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của các hạng mục công trình trong hệ thống nuôi phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được quy trình nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Mô tả được phương pháp lắp đặt, thay thế một số dụng cụ, thiết bị, hệ thống tại nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ.

* Yêu cầu kỹ năng

- Thực hiện được yêu cầu kỹ thuật của các hạng mục công trình trong hệ thống nuôi phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Vận dụng được quy trình nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thực hiện được kiểm tra tốc độ tăng trưởng đối tượng nuôi theo giai đoạn;

- Lắp đặt, thay thế được một số thiết bị, dụng cụ, hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ đảm bảo an toàn, đúng kỹ thuật.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động và tự chịu trách nhiệm về quản lý hệ thống nuôi phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Có khả năng giải quyết công việc trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

(4). Phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước mặn, lợ trong hệ thống nuôi

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được phương pháp phòng bệnh tổng hợp cho ĐVTS nước mặn, lợ trong ao, bể, bãi triều và lồng nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp thu mẫu và chẩn đoán bệnh ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp xử lý một số bệnh cho ĐVTS nước mặn, lợ.

* Yêu cầu kỹ năng

- Thực hiện được các bước phòng bệnh tổng hợp cho ĐVTS nước mặn, lợ nuôi trong ao, bể, bãi triều và lồng nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thu mẫu và chẩn đoán được nguyên nhân gây một số bệnh cho ĐVTS nuôi nước mặn, lợ;

- Xử lý được bệnh, an toàn cho ĐVTS nuôi nước mặn, lợ và đảm bảo an toàn, hiệu quả kinh tế.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước mặn, lợ của cá nhân trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Đánh giá hiệu quả công tác phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước mặn, lợ sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước mặn, lợ;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(5). Thu hoạch và vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu về dụng cụ, thiết bị thu hoạch ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Mô tả được phương pháp thu hoạch ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Mô tả được phương pháp vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Trình bày được phương pháp đánh giá kết quả ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng được dụng cụ, thiết bị thu hoạch và vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Thu hoạch được triệt để ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Thực hiện được vận chuyển đúng kỹ thuật;

- Đánh giá được kết quả thu hoạch ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về kế hoạch đưa ra;

- Chủ động xử lý các bất thường trong quá trình thu hoạch và vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Chủ động vận dụng những kiến thức, kỹ năng để thu hoạch và vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

5. Phòng và trị bệnh động vật thủy sản

5.1. Mô tả vị trí việc làm:

- Phòng và trị bệnh ĐVTS được thực hiện để phòng, chẩn đoán và trị bệnh cho ĐVTS;

- Người làm về lĩnh vực Phòng và trị bệnh ĐVTS thực hiện các công việc chuyên môn như: Xử lý mầm bệnh trong hệ thống nuôi ĐVTS; Nâng cao sức khỏe cho ĐVTS; Quản lý môi trường nuôi ĐVTS; Nhận biết một số loại thuốc, hóa chất, sản phẩm xử lý môi trường dùng trong NTTS; Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất, sản

phẩm xử lý môi trường dùng trong NTTS; Thu mẫu ĐVTS bị bệnh; Chẩn đoán bệnh cho ĐVTS; Trị bệnh ký sinh trùng trên ĐVTS; Trị bệnh nấm trên ĐVTS; Trị bệnh vi khuẩn trên ĐVTS; Xử lý bệnh virus trên ĐVTS;

- Người lao động làm việc trong lĩnh vực Phòng và trị bệnh ĐVTS làm việc trong cơ sở sản xuất và nuôi trồng thủy sản, viện nghiên cứu, trung tâm chẩn đoán bệnh ĐVTS đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu công việc trong điều kiện an toàn.

5.1.1. Kiến thức

- Trình bày các biện pháp xử lý mầm bệnh;

- Trình bày được các phương pháp thu mẫu ĐVTS bị bệnh;

- Nêu được phương pháp xác định tác nhân gây ĐVTS;

- Trình bày biện pháp trị bệnh do ký sinh trùng, nấm, vi khuẩn và xử lý bệnh do virus, môi trường và dinh dưỡng gây ra cho ĐVTS;

- Có kiến thức ứng xử nghề nghiệp;

- Có kiến thức thích nghi nghề nghiệp;

- Đọc, hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành thông thường;

- Có kiến thức tiếng Anh bậc 1/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;

- Có kiến thức tin học đạt trình độ tin học cơ bản

5.1.2. Kỹ năng

- Xác định được nguồn lan truyền mầm bệnh, hạn chế sự xâm nhập của mầm bệnh;

- Thu và bảo quản được mẫu ĐVTS bị bệnh nhằm phục vụ cho công tác chẩn đoán bệnh;

- Xác định được tác nhân gây bệnh cho ĐVTS;

- Thực hiện trị và xử lý các bệnh do ký sinh trùng, nấm, vi khuẩn gây ra cho ĐVTS;

- Quản lý nhóm và hướng dẫn người lao động có trình độ thấp hơn;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

5.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có trách nhiệm với kết quả công việc trong sản xuất giống cá nước ngọt của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; mỗi đợt nuôi vỡ và nuôi ương cá bột, cá giống;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

5.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 225 giờ, tương đương 8 tín chỉ.

5.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
1. CÁC NĂNG LỰC CƠ BẢN						
1.1	Ứng xử nghề nghiệp		x			
1.2	Thích nghi nghề nghiệp	x				
1.3	Sử dụng công nghệ thông tin	x				
1.4	An toàn lao động		x			
1.5	Rèn luyện thân thể		x			
1.6	Đạo đức nghề nghiệp		x			
1.7	Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản	x				
2. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
2.1	Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản	x				
2.2	Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS	x				
2.3	Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS		x			
2.4	Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS		x			
2.5	Xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS			x		
2.6	Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS		x			
2.7	Xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS	x				
3. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
3.1	Xử lý mầm bệnh cho ĐVTS			x		
3.2	Thu mẫu ĐVTS để chẩn đoán bệnh			x		
3.3	Chẩn đoán lâm sàng bệnh ĐVTS ngoài thực địa		x			

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
3.4	Trị bệnh do ký sinh trùng trên ĐVTS		x			
3.5	Trị bệnh do nấm trên ĐVTS	x				
3.6	Trị bệnh do vi khuẩn trên ĐVTS	x				

5.4. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực cơ bản

(1). Ứng xử nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được tiêu chuẩn nghề nghiệp và quy trình sản xuất, quy trình thực hiện công việc;
- Nêu được phương pháp tính năng suất lao động;
- Nêu được yêu cầu dịch vụ khách hàng;
- Nêu được tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ theo những yêu cầu của nghề;
- Trình bày được tiêu chí đánh giá chất lượng kết quả thực hiện công việc;
- Trình bày được quy tắc, nội dung giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên, khách hàng và các đối tác liên quan;
- Nêu được nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp nghề nghiệp với các bên liên quan;
- Nêu được giá trị tổ chức nơi làm việc;
- Trình bày được quy định tại nơi làm việc;
- Trình bày được quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động nghề nghiệp.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đặt được mục tiêu và tạo được động lực làm việc;
- Vận dụng được các biện pháp phát triển cá nhân và sự nghiệp;
- Giải quyết được vấn đề;
- Lập được kế hoạch và tổ chức công việc;
- Áp dụng được các quy trình, tiêu chuẩn của nghề trong việc thực hiện nhiệm vụ;
- Đề xuất, cải thiện được phương thức làm việc đạt hiệu quả;
- Giao tiếp hiệu quả, phù hợp với đối tác;
- Vận dụng được kỹ năng tính toán;
- Nhận thức đầy đủ về quy định, quy trình;

- Phối hợp, làm việc nhóm hiệu quả;

- Sáng tạo phù hợp với công việc;

- Ra quyết định đúng thời điểm, phù hợp với yêu cầu công việc và hoàn cảnh;

- Vận dụng được phương pháp, phương thức truyền thông;

- Sử dụng được các thiết bị, dụng cụ theo quy định.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc;

- Có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Thái độ cầu thị, cầu tiến trong chuyên môn nghề;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(2). Thích nghi nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Có kiến thức về giao tiếp xã hội;

- Tóm tắt được cách thức khuyến khích các thành viên trong nhóm đặt câu hỏi và hoặc tìm cách làm rõ hơn và đưa ra những gợi ý liên quan đến công việc mà họ được phân công;

- Kiến thức cơ bản về máy tính, khai thác thông tin trên mạng máy tính;

- Mô tả được đặc điểm văn hóa doanh nghiệp và môi trường hoạt động nghề nghiệp;

- Mô tả được các bước sơ cứu người bị tai nạn như đuối nước, điện giật…

- Tiếp thu, vận dụng được kiến thức và tiến bộ khoa học mới của nghề Nuôi thủy sản khi thực hiện công việc.

* Yêu cầu kỹ năng

- Giải quyết được các mâu thuẫn phát sinh trong quá trình làm việc nhóm trên tinh thần lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau và gắn kết các thành viên trong nhóm.

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp;

- Sử dụng thành thạo thao tác trên phần mềm văn phòng;

- Phán đoán, tiên liệu được tình huống, mức độ nặng nhẹ của người bị nạn ở mức độ cơ bản;

- Sơ cứu được người bị nạn trong giới hạn cho phép;

- Tiếp cận, cập nhật và ứng dụng thông tin, công nghệ mới của nghề Nuôi thủy sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tích cực lắng nghe, đặt câu hỏi, làm rõ một số luận điểm và nhắc lại hoặc diễn giải lại nội dung trao đổi để đảm bảo các bên hiểu rõ về nhau;

- Thể hiện sự đồng cảm với nhu cầu, cảm xúc và động cơ của người khác và thực sự quan tâm đến suy nghĩ của họ;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề;

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, tôn trọng đồng nghiệp, lãnh đạo và khách hàng;

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

(3). Sử dụng công nghệ thông tin

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được kiến thức công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạocông nghệ thông tin cơ bản được quy định tại khoản 1 Điều 2 thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, có khả năng tiên liệu tình huống;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(4). An toàn lao động

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được quy trình vận hành các loại máy móc, thiết bị và vệ sinh sau khi kết thúc ca làm việc;

- Nêu được cách sử dụng các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động;

- Nêu được cách sử dụng bình xịt phòng cháy, chữa cháy;

- Áp dụng được cách sử dụng các loại thuốc và hoá chất trong trang trại, vùng nuôi động vật thân mềm;

- Trình bày được phương pháp sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động trên đất liền và trên biển.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động thích hợp;

- Vận hành đúng cách các loại máy móc, thiết bị;

- Sử dụng đúng cách bình xịt phòng cháy chữa cháy, các loại thuốc và hoá chất;

- Thực hiện công tác giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và làm sạch các loại máy móc, thiết bị và dụng cụ khi kết thúc công việc;

- Thực hiện sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động trên đất liền và trên biển.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập và theo nhóm, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công việc;

- Thực hiện công việc nhanh, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, có ý thức bảo vệ môi trường;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(5). Rèn luyện thân thể

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được tác dụng của việc rèn luyện thể chất trong học tập, lao động, sản xuất và cuộc sống hàng ngày;

- Trình bày và giải thích được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện của một số môn thể dục thể thao: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được môn thể dục, thể thao phù hợp với bản thân trong rèn luyện sức khỏe;

- Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức được vai trò của sức khoẻ đối với cuộc sống và công việc;

- Tự rèn luyện nâng cao thể trạng, sức khỏe của bản thân;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(6). Đạo đức nghề nghiệp

Cần, kiệm, liêm, chính, không được lạm dụng các mối quan hệ để vụ lợi cá nhân; tâm huyết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công việc; kiên nhẫn, thấu hiểu, chia sẻ và quan tâm đối với mọi người; đặt lợi ích của tập thể là quan trọng nhất; chịu trách nhiệm về các hoạt động nghề nghiệp của mình theo quy định của pháp luật và quy định của ngành thủy sản; giữ gìn sự đoàn kết với các đồng nghiệp; không lợi dụng, chia rẽ mối quan hệ giữa các đồng nghiệp.

(7). Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản

Trình bày được kiến thức tiếng anh đạt trình độ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng được tiếng anh đạt trình độ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ tiếng Anh;

- Chính xác, nghiêm túc khi sử dụng tiếng Anh.

b) Các năng lực chung

(1). Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Mô tả được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về yêu cầu kỹ thuật công trình nuôi thủy sản;

- Thận trọng, chính xác trong việc bố trí hạng mục công trình nuôi thủy sản đảm bảo an toàn, tích kiệm trong sản xuất;

- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải trước khi xả ra môi trường quanh quanh;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

(2). Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình được một số chỉ tiêu về hình thái phân loại, đặc điểm sinh thái, nhu cầu dinh dưỡng, sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Trình bày được một số chỉ tiêu sinh học sinh sản của ĐVTS: mùa vụ sinh sản, sự phát triển của tuyến sinh dục, quá trình thụ tinh, phát triển của phôi, ấu trùng,...

* Yêu cầu kỹ năng

- Nhận dạng được ĐVTS;

- Xác định được đặc điểm sinh thái, nơi phân bố của ĐVTS;

- Xác định được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nhận biết được sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Xác định được mùa vụ sinh sản;

- Xác định được các dấu hiệu phát triển của tuyến sinh dục;

- Thực hiện được thụ tinh nhân tạo cho ĐVTS;

- Xác định được các dấu hiệu phát triển của phôi, ấu trùng,..

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Nghiêm túc, cẩn thận, chủ động tìm hiểu công việc;

- Có tinh thần học hỏi, quan sát, sáng tạo trong công việc.

(3). Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Kể tên được các loại thức ăn tươi sống và vai trò thức ăn của chúng đối với ĐVTS;

- Nêu được đặc điểm cơ bản của một số loại thức ăn tươi sống;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn một số loại thức ăn tươi sống.

* Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận dạng được một số loại thức ăn tươi sống;

- Thực hiện cho ĐVTS ăn một số loại thức ăn tươi sống đúng kỹ thuật.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức và chịu trách nhiệm cao với công việc.

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

(4). Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nêu được yêu cầu về nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn, kỹ thuật sản xuất thức ăn tự chế;

- Trình bày và giải thích được các yêu cầu kỹ thuật của thức ăn dùng cho ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đánh giá tốc độ sinh trưởng, tỷ lệ sống của ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp xác định lượng thức ăn cần dùng cho ĐVTS nuôi;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn.

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được nguyên liệu để sản xuất thức ăn tự chế;

- Sản xuất được thức ăn từ nguồn nguyên liệu đã chọn đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Lựa chọn được loại thức ăn phù hợp với giai đoạn phát triển của ĐVTS;

- Xác định được lượng thức ăn cần sử dụng cho ĐVTS;

- Cho ĐVTS ăn đúng nguyên tắc 4 định;

- Xác định được tốc độ sinh trưởng và tỷ lệ sống của ĐVTS nuôi.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm thức ăn của ĐVTS và kỹ thuật cho ĐVTS ăn sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(5). Xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được kỹ thuật thu mẫu nước;

- Mô tả được các bước phân tích một số yếu tố môi trường nước bằng các thiết bị, dụng cụ đo nhanh môi trường như nhiệt kế, đĩa secchi, các bộ test môi trường, máy đo môi trường cầm tay;

- Nêu được nguyên tắc an toàn cho người và thiết bị khi xác định nhanh các chỉ tiêu môi trường nước.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ, phục vụ cho việc đo nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Thu mẫu nước đảm bảo đủ mẫu và mang tính đại diện;

- Hiệu chuẩn được thiết bị đo môi trường trước khi sử dụng;

- Thực hiện thành thạo các thao tác đo nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Vệ sinh, bảo quản được thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc Xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc xác định các chỉ tiêu môi trường;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn trong quá trình thực hiện công việc.

(6). Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được đặc điểm, tính chất và tác dụng của một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Mô tả được ưu, nhược điểm của một số loại thuốc được phép sử dụng trong NTTS

- Liệt kê được các loại thuốc, hóa chất cấm sử dụng, hạn chế sử dụng trong NTTS;

- Trình bày được phương pháp tính lượng thuốc, hóa chất cần dùng để xử lý nước NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Tính toán được lượng thuốc, hóa chất cần dùng trong NTTS;

- Thực hiện được các thao tác dùng thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản;

- Cẩn thận, tỉ mỉ trong các thao tác sử dụng thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc trước cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(7). Xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu về điều kiện môi trường nước phù hợp cho NTTS;

- Trình bày được các giải pháp xử lý biến động một số yếu tố môi trường trong nước NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đánh giá được chất lượng môi trường nước NTTS dựa trên kết quả phân tích chất lượng nước;

- Lựa chọn được phương án phù hợp để xử lý biến động các yếu tố môi trường;

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư, thiết bị đảm bảo chất lượng khi thực hiện công việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS;

- Thực hiện được các thao tác xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước NTTS;

- Vệ sinh được thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng;

- Đánh giá được hiệu quả xử lý nước NTTS;

- Ghi đầy đủ thông tin vào nhật ký môi trường nước NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn và linh hoạt trong quá trình thực hiện công việc.

c) Các năng lực chuyên môn

(1). Xử lý mầm bệnh cho ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Liệt kê được các nguồn mang mầm bệnh trong hệ thống nuôi;

- Trình bày được các biện pháp kiểm soát mầm bệnh trong hệ thống nuôi;

* Yêu cầu kỹ năng

- Thực hiện được các thao tác cải tạo ao, vệ sinh lồng, bể, khử trùng dụng cụ nuôi;

- Xác định được các bước truy suất nguồn gốc con giống;

- Thực hiện được tắm khử trùng con giống trước khi thả;

- Diệt được, đuổi được các ký chủ trung gian mang mầm bệnh;

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc phòng bệnh trong nuôi trồng thủy sản;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Có trách nhiệm với công việc mình được nhận.

(2). Thu mẫu ĐVTS để chẩn đoán bệnh

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được dấu hiệu bệnh lý của một số bệnh thường gặp trên ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp thu mẫu ĐVTS bị bệnh;

- Nêu được phương pháp bảo quản mẫu;

* Yêu cầu kỹ năng

- Xác định được dấu hiệu ĐVTS bị bệnh;

- Thực hiện được phương pháp thu mẫu ĐVTS bị bệnh;

- Thu được mẫu ĐVTS bị bệnh đúng kỹ thuật;

- Bảo quản được mẫu ĐVTS bị bệnh;

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(3). Chẩn đoán lâm sàng bệnh ĐVTS ngoài thực địa

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được phương pháp chẩn đoán bệnh ĐVTS ngoài thực địa;

- Liệt kê được dụng cụ, thiết bị, hóa chất cần dùng;

- Nêu được phương pháp giải phẫu ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp quan sát, ghi chép các dấu hiệu bệnh lý bên ngoài và bên trong cơ thể ĐVTS;

- Trình bày được các dấu hiệu bệnh lý của ĐVTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được dụng cụ, thiết bị, hóa chất cần dùng;

- Pha được hóa chất, môi trường cho công tác chẩn đoán bệnh;

- Giải phẫu ĐVTS đúng kỹ thuật;

- Quan sát và ghi chép được các dấu hiệu bệnh lý bên ngoài và bên trong cơ thể ĐVTS;

- Nhận diện được các dấu hiệu đặc trưng của một số bệnh thường gặp trên ĐVTS;

- Kết luận được bệnh

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(4). Trị bệnh do ký sinh trùng trên ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được các loại thuốc để trị bệnh ký sinh trùng trên ĐVTS;

- Nêu được các biện pháp trị bệnh ký sinh trùng trên ĐVTS;

- Nêu được phương pháp tính lượng thuốc trị bệnh trên ĐVTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng thuốc trị bệnh ký sinh trùng trên ĐVTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Thực hiện biện pháp trị bệnh ký sinh trùng trên ĐVTS;

- Tính toán được lượng thuốc cần dùng để trị bệnh trên ĐVTS;

- Thực hiện đúng thao tác dùng thuốc trị bệnh ký sinh trùng trên ĐVTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc trong nuôi trồng thủy sản. Cẩn thận, tỉ mỉ trong việc thực hiện các thao tác trị bệnh trên ĐVTS.

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(5). Trị bệnh do nấm trên ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được các loại thuốc để trị bệnh nấm trên ĐVTS;

- Nêu được các biện pháp trị bệnh nấm trên ĐVTS;

- Nêu được phương pháp tính lượng thuốc trị bệnh trên ĐVTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng thuốc trị bệnh nấm trên ĐVTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Thực hiện được biện pháp trị bệnh nấm trên ĐVTS;

- Tính toán được lượng thuốc cần dùng để trị bệnh trên ĐVTS;

- Thực hiện đúng thao tác dùng thuốc trị bệnh nấm trên ĐVTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc trong nuôi trồng thủy sản. Cẩn thận, tỉ mỉ trong việc thực hiện các thao tác trị bệnh trên ĐVTS.

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(6) Trị bệnh vi khuẩn trên ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được các loại thuốc để trị bệnh vi khuẩn trên ĐVTS;

- Trình bày được các biện pháp trị bệnh vi khuẩn trên ĐVTS;

- Nêu phương pháp tính lượng thuốc trị bệnh trên ĐVTS;

- Trình bày kỹ thuật sử dụng thuốc trị bệnh vi khuẩn trên ĐVTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được thuốc trị bệnh vi khuẩn trên ĐVTS;

- Chọn được biện pháp trị bệnh vi khuẩn trên ĐVTS;

- Tính toán được lượng thuốc cần dùng để trị bệnh trên ĐVTS;

- Thực hiện đúng thao tác dùng thuốc trị bệnh vi khuẩn trên ĐVTS

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc trong nuôi trồng thủy sản. Cẩn thận, tỉ mỉ trong việc thực hiện các thao tác trị bệnh trên ĐVTS.

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

6. Tư vấn, dịch vụ thủy sản

6.1. Mô tả vị trí việc làm:

- Tư vấn, dịch vụ thủy sản là một vị trí việc làm của nghề Nuôi trồng thủy sản nhằm cung cấp thông tin nghề nghiệp cho người nuôi từ đó có thể chọn được đối tượng nuôi, thức ăn, thuốc hóa chất và dịch vụ tốt nhất khi thực hiện các hoạt động trong nghề NTTS.

- Người làm về lĩnh vực tư vấn, dịch vụ thủy sản thực hiện các công việc chuyên môn như: Tư vấn, lựa chọn sản phẩm theo nhu cầu khách hàng, Tư vấn kỹ thuật về nuôi thủy sản, Tiếp cận khách hàng và giới thiệu sản phẩm và Chăm sóc khách hàng.

- Người lao động làm việc trong lĩnh vực tư vấn, dịch vụ thủy sản làm việc trong cơ sở sản xuất giống và ĐVTS, các đơn vị kinh doanh, dịch vụ NTTS đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu công việc.

6.1.1. Kiến thức

- Trình bày được cơ sở khoa học để chọn đối tượng nuôi;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của con giống;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật thức ăn sử dụng trong NTTS;

- Liệt kê được một số loại vật tư, dụng cụ, thiết bị sử dụng trong NTTS;

- Phân tích được ưu, nhược điểm một số vật tự, dụng cụ, thiết bị sử dụng trong NTTS;

- Phân tích được phương pháp đánh giá chất lượng con giống, tính khẩu phần ăn; kỹ thuật sử dụng thức ăn; hiệu quả sử dụng thức ăn trong NTTS.

- Trình bày và phân tích được các bước giới thiệu sản phẩm;

- Phân tích được một số tâm lý khách hàng thường gặp;

- Trình bày kiến thức về sản phẩm, dịch vụ, chính sách bán hàng của đơn vị;

- Kiến thức về chăm sóc khách hàng.

6.1.2. Kỹ năng

- Chọn được các loại vật tư, dụng cụ, thiết bị NTTS phù hợp với đối tượng nuôi, giai đoạn phát triển của đối tượng nuôi;

- Đánh giá được chất lượng con giống; hiệu quả sử dụng thuốc, hóa chất, thức ăn trong NTTS;

- Tính được khẩu phần ăn và đánh giá ưu, nhược điểm một số loại thức ăn đang bán trên thị trường.

- Tạo được niềm tin cho khách hàng;

- Tạo cho khách hàng thấy sự am hiểu về chuyên môn, thị trường, xu hướng;

- Truyền tải "vừa" đủ thông tin sản phẩm đến khách hàng;

- Sử dụng ngôn ngữ giao tiếp cho khách hàng biết về giá trị, lợi ích sản phẩm và sự khác biệt so với sản phẩm khác;

- Đàm phán và thương lượng;

- Duy trì quan hệ với khách hàng;

- Làm tốt công tác hậu mãi đối với khách hàng;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

6.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo về kết quả tư vấn, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ đến với khách hàng;

- Có khả năng giải quyết sự cố khiếu nại của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ của đơn vị;

- Đánh giá doanh số bán hàng của các thành viên trong nhóm;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong chuyên nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình chăm sóc khách hàng, có tinh thần làm việc tập thể.

6.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, tương đương 2 tín chỉ.

6.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
1. CÁC NĂNG LỰC CƠ BẢN						
1.1	Ứng xử nghề nghiệp		x			
1.2	Thích nghi nghề nghiệp	x				
1.3	Sử dụng công nghệ thông tin	x				
1.4	An toàn lao động		x			
1.5	Rèn luyện thân thể		x			
1.6	Đạo đức nghề nghiệp		x			
1.7	Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản	x				
2. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
2.1	Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản	x				
2.2	Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS	x				
2.3	Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS		x			
2.4	Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS		x			
2.5	Xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS			x		
2.6	Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS		x			
2.7	Xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS	x				
3. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
3.1	Tư vấn, lựa chọn sản phẩm theo nhu cầu khách hàng				x	
3.2	Tư vấn kỹ thuật về nuôi trồng thủy sản				x	
3.3	Tiếp cận khách hàng và giới thiệu sản phẩm		x			
3.4	Chăm sóc khách hàng			x		

6.4. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

(1). Ứng xử nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được tiêu chuẩn nghề nghiệp và quy trình sản xuất, quy trình thực hiện công việc;

- Nêu được phương pháp tính năng suất lao động;
- Nêu được yêu cầu dịch vụ khách hàng;
- Nêu được tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ theo những yêu cầu của nghề;
- Trình bày được tiêu chí đánh giá chất lượng kết quả thực hiện công việc;
- Trình bày được quy tắc, nội dung giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên, khách hàng và các đối tác liên quan;
- Nêu được nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp nghề nghiệp với các bên liên quan;
- Nêu được giá trị tổ chức nơi làm việc;
- Trình bày được quy định tại nơi làm việc;
- Trình bày được quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động nghề nghiệp.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đặt được mục tiêu và tạo được động lực làm việc;
- Vận dụng được các biện pháp phát triển cá nhân và sự nghiệp;
- Giải quyết được vấn đề;
- Lập được kế hoạch và tổ chức công việc;
- Áp dụng được các quy trình, tiêu chuẩn của nghề trong việc thực hiện nhiệm vụ;
- Đề xuất, cải thiện được phương thức làm việc đạt hiệu quả;
- Giao tiếp hiệu quả, phù hợp với đối tác;
- Vận dụng được kỹ năng tính toán;
- Nhận thức đầy đủ về quy định, quy trình;
- Phối hợp, làm việc nhóm hiệu quả;
- Sáng tạo phù hợp với công việc;
- Ra quyết định đúng thời điểm, phù hợp với yêu cầu công việc và hoàn cảnh;
- Vận dụng được phương pháp, phương thức truyền thông;
- Sử dụng được các thiết bị, dụng cụ theo quy định.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc;
- Có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;
- Thái độ cầu thị, cầu tiến trong chuyên môn nghề;
- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…;
- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(2). Thích nghi nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Có kiến thức về giao tiếp xã hội;

- Tóm tắt được cách thức khuyến khích các thành viên trong nhóm đặt câu hỏi và hoặc tìm cách làm rõ hơn và đưa ra những gợi ý liên quan đến công việc mà họ được phân công;

- Kiến thức cơ bản về máy tính, khai thác thông tin trên mạng máy tính;

- Mô tả được đặc điểm văn hóa doanh nghiệp và môi trường hoạt động nghề nghiệp;

- Mô tả được các bước sơ cứu người bị tai nạn như đuối nước, điện giật…

- Tiếp thu, vận dụng được kiến thức và tiến bộ khoa học mới của nghề Nuôi thủy sản khi thực hiện công việc.

* Yêu cầu kỹ năng

- Giải quyết được các mâu thuẫn phát sinh trong quá trình làm việc nhóm trên tinh thần lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau và gắn kết các thành viên trong nhóm.

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp;

- Sử dụng thành thạo thao tác trên phần mềm văn phòng;

- Phán đoán, tiên liệu được tình huống, mức độ nặng nhẹ của người bị nạn ở mức độ cơ bản;

- Sơ cứu được người bị nạn trong giới hạn cho phép;

- Tiếp cận, cập nhật và ứng dụng thông tin, công nghệ mới của nghề Nuôi thủy sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tích cực lắng nghe, đặt câu hỏi, làm rõ một số luận điểm và nhắc lại hoặc diễn giải lại nội dung trao đổi để đảm bảo các bên hiểu rõ về nhau;

- Thể hiện sự đồng cảm với nhu cầu, cảm xúc và động cơ của người khác và thực sự quan tâm đến suy nghĩ của họ;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề;

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, tôn trọng đồng nghiệp, lãnh đạo và khách hàng;

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

(3). Sử dụng công nghệ thông tin

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được kiến thức công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, có khả năng tiên liệu tình huống;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(4). An toàn lao động

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được quy trình vận hành các loại máy móc, thiết bị và vệ sinh sau khi kết thúc ca làm việc;

- Nêu được cách sử dụng các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động;

- Nêu được cách sử dụng bình xịt phòng cháy, chữa cháy;

- Áp dụng được cách sử dụng các loại thuốc và hoá chất trong trang trại, vùng nuôi động vật thân mềm;

- Trình bày được phương pháp sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động trên đất liền và trên biển.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động thích hợp;

- Vận hành đúng cách các loại máy móc, thiết bị;

- Sử dụng đúng cách bình xịt phòng cháy chữa cháy, các loại thuốc và hoá chất;

- Thực hiện công tác giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và làm sạch các loại máy móc, thiết bị và dụng cụ khi kết thúc công việc;

- Thực hiện sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động trên đất liền và trên biển.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập và theo nhóm, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công việc;

- Thực hiện công việc nhanh, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, có ý thức bảo vệ môi trường;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(5). Rèn luyện thân thể

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được tác dụng của việc rèn luyện thể chất trong học tập, lao động, sản xuất và cuộc sống hàng ngày;

- Trình bày và giải thích được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện của một số môn thể dục thể thao: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được môn thể dục, thể thao phù hợp với bản thân trong rèn luyện sức khỏe;

- Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức được vai trò của sức khoẻ đối với cuộc sống và công việc;

- Tự rèn luyện nâng cao thể trạng, sức khỏe của bản thân;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(6). Đạo đức nghề nghiệp

Cần, kiệm, liêm, chính, không được lạm dụng các mối quan hệ để vụ lợi cá nhân; tâm huyết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công việc; kiên nhẫn, thấu hiểu, chia sẻ và quan tâm đối với mọi người; đặt lợi ích của tập thể là quan trọng nhất; chịu trách nhiệm về các hoạt động nghề nghiệp của mình theo quy định của pháp luật và quy định của ngành thủy sản; giữ gìn sự đoàn kết với các đồng nghiệp; không lợi dụng, chia rẽ mối quan hệ giữa các đồng nghiệp.

(7). Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản

Trình bày được kiến thức tiếng anh đạt trình độ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng được tiếng anh đạt trình độ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ tiếng Anh;

- Chính xác, nghiêm túc khi sử dụng tiếng Anh.

b) Các năng lực chung

(1). Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Mô tả được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về yêu cầu kỹ thuật công trình nuôi thủy sản;

- Thận trọng, chính xác trong việc bố trí hạng mục công trình nuôi thủy sản đảm bảo an toàn, tích kiệm trong sản xuất;

- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải trước khi xả ra môi trường xung quanh;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

(2). Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình được một số chỉ tiêu về hình thái phân loại, đặc điểm sinh thái, nhu cầu dinh dưỡng, sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Trình bày được một số chỉ tiêu sinh học sinh sản của ĐVTS: mùa vụ sinh sản, sự phát triển của tuyến sinh dục, quá trình thụ tinh, phát triển của phôi, ấu trùng,...

* Yêu cầu kỹ năng

- Nhận dạng được ĐVTS;

- Xác định được đặc điểm sinh thái, nơi phân bố của ĐVTS;

- Xác định được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nhận biết được sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Xác định được mùa vụ sinh sản;

- Xác định được các dấu hiệu phát triển của tuyến sinh dục;

- Thực hiện được thụ tinh nhân tạo cho ĐVTS;

- Xác định được các dấu hiệu phát triển của phôi, ấu trùng,…

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Nghiêm túc, cẩn thận, chủ động tìm hiểu công việc;

- Có tinh thần học hỏi, quan sát, sáng tạo trong công việc.

(3). Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Kể tên được các loại thức ăn tươi sống và vai trò thức ăn của chúng đối với ĐVTS;

- Nêu được đặc điểm cơ bản của một số loại thức ăn tươi sống;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn một số loại thức ăn tươi sống.

* Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận dạng được một số loại thức ăn tươi sống;

- Thực hiện cho ĐVTS ăn một số loại thức ăn tươi sống đúng kỹ thuật.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức và chịu trách nhiệm cao với công việc.

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

(4). Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nêu được yêu cầu về nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn, kỹ thuật sản xuất thức ăn tự chế;

- Trình bày và giải thích được các yêu cầu kỹ thuật của thức ăn dùng cho ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đánh giá tốc độ sinh trưởng, tỷ lệ sống của ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp xác định lượng thức ăn cần dùng cho ĐVTS nuôi;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn.

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được nguyên liệu để sản xuất thức ăn tự chế;

- Sản xuất được thức ăn từ nguồn nguyên liệu đã chọn đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Lựa chọn được loại thức ăn phù hợp với giai đoạn phát triển của ĐVTS;

- Xác định được lượng thức ăn cần sử dụng cho ĐVTS;

- Cho ĐVTS ăn đúng nguyên tắc 4 định;

- Xác định được tốc độ sinh trưởng và tỷ lệ sống của ĐVTS nuôi.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm thức ăn của ĐVTS và kỹ thuật cho ĐVTS ăn sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(5). Xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được kỹ thuật thu mẫu nước;

- Mô tả được các bước phân tích một số yếu tố môi trường nước bằng các thiết bị, dụng cụ đo nhanh môi trường như nhiệt kế, đĩa secchi, các bộ test môi trường, máy đo môi trường cầm tay;

- Nêu được nguyên tắc an toàn cho người và thiết bị khi xác định nhanh các chỉ tiêu môi trường nước.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ, phục vụ cho việc đo nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Thu mẫu nước đảm bảo đủ mẫu và mang tính đại diện;

- Hiệu chuẩn được thiết bị đo môi trường trước khi sử dụng;

- Thực hiện thành thạo các thao tác đo nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Vệ sinh, bảo quản được thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc Xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc xác định các chỉ tiêu môi trường;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn trong quá trình thực hiện công việc.

(6). Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được đặc điểm, tính chất và tác dụng của một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Mô tả được ưu, nhược điểm của một số loại thuốc được phép sử dụng trong NTTS

- Liệt kê được các loại thuốc, hóa chất cấm sử dụng, hạn chế sử dụng trong NTTS;

- Trình bày được phương pháp tính lượng thuốc, hóa chất cần dùng để xử lý nước NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Tính toán được lượng thuốc, hóa chất cần dùng trong NTTS;

- Thực hiện được các thao tác dùng thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản;

- Cẩn thận, tỉ mỉ trong các thao tác sử dụng thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc trước cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(7). Xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu về điều kiện môi trường nước phù hợp cho NTTS;

- Trình bày được các giải pháp xử lý biến động một số yếu tố môi trường trong nước NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đánh giá được chất lượng môi trường nước NTTS dựa trên kết quả phân tích chất lượng nước;

- Lựa chọn được phương án phù hợp để xử lý biến động các yếu tố môi trường;

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư, thiết bị đảm bảo chất lượng khi thực hiện công việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS;

- Thực hiện được các thao tác xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước NTTS;

- Vệ sinh được thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng;

- Đánh giá được hiệu quả xử lý nước NTTS;

- Ghi đầy đủ thông tin vào nhật ký môi trường nước NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn và linh hoạt trong quá trình thực hiện công việc.

c) Các năng lực chuyên môn

(1). Tư vấn, lựa chọn sản phẩm theo nhu cầu khách hàng

* Yêu cầu kiến thức

- Liệt kê được các loại vật tư, dụng cụ, thiết bị sử dụng trong NTTS;

- Phân tích ưu, nhược điểm của một số loại vật tư, dụng cụ, thiết bị sử dụng trong NTTS;

- Trình bày được các bước nhu cầu hàng hóa của khách hàng.

* Yêu cầu kỹ năng

- Phân tích, so sánh các sản phẩm, dịch vụ để khách hàng lựa chọn sản phẩm, dịch vụ phù hợp;

- Hướng dẫn sử dụng các sản phẩm dịch vụ;

- Giao tiếp hiệu quả với khách hàng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, theo nhóm và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện;

- Luôn tìm hiểu thông tin cập nhật những loại thuốc, hóa chất mới có chất lượng và những loại thuốc, hóa chất được và không được sử dụng

- Trình bày thông tin rõ ràng, chính xác;

- Khả năng thuyết phục khách hàng, tạo niềm tin, thân thiện, nhiệt tình.

(2). Tư vấn kỹ thuật về nuôi trồng thủy sản

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được kỹ thuật ương, nuôi một số đối tượng thủy sản phổ biến;

- Nêu được đặc điểm, nhu cầu dinh dưỡng của một số đối tượng thủy sản phổ biến;

- Mô tả được các dấu hiệu bệnh lý, biện pháp phòng và trị một số bệnh thường gặp trên đối tượng thủy sản;

- Trình bày được các biện pháp quản lý chất lượng nước tốt trong các mô hình nuôi thủy sản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Xác định được mùa vụ nuôi phù hợp cho từng đối tượng;

- Chọn được con giống, thức ăn đảm bảo chất lượng;

- Hướng dẫn ương, nuôi và phòng trị các bệnh thường gặp trên đối tượng thủy sản;

- Hướng dẫn sử dụng các loại vật tư, dụng cụ, thiết bị dùng trong NTTS;

- Đo, đánh giá được chính xác sự tác động của các yếu tố môi trường;

- Giao tiếp hiệu quả với khách hàng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, theo nhóm và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện;

- Thực hiện công việc cẩn thận, chính xác, tiết kiệm, an toàn lao động;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng pháp luật và bảo vệ môi trường;

- Khả năng thuyết phục khách hàng, tạo niềm tin, thân thiện, nhiệt tình.

(3). Tiếp cận khách hàng và giới thiệu sản phẩm

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được thành phần, công dụng và cách sử dụng của thuốc và hóa chất và các sản phẩm hỗ trợ nuôi trồng thủy sản;

- Trình bày được đặc điểm, tính chất, công dụng và hướng dẫn sử dụng sản phẩm, dịch vụ;

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, mạng và ứng dụng trên Internet.

* Yêu cầu kỹ năng

- Thu thập thông tin, phân tích, đánh giá và xác định đúng đối tượng cần quảng bá sản phẩm, dịch vụ;

- Xác định được các kênh thông tin phù hợp để quảng bá sản phẩm, dịch vụ;

- Truyền tải "vừa" đủ thông tin sản phẩm đến khách hàng;

- Giải thích được cho khách hàng giá trị, lợi ích sản phẩm và sự khác biệt so với sản phẩm khác.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, theo nhóm và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện;

- Thực hiện công việc cẩn thận, chính xác, tiết kiệm, an toàn;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng pháp luật và bảo vệ môi trường;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

(4). Chăm sóc khách hàng

* Yêu cầu kiến thức

- Tâm lý khách hàng;

- Trình bày được đặc điểm, tính chất, công dụng và hướng dẫn sử dụng sản phẩm, dịch vụ;

- Phân tích được chính sách thương mại của đơn vị.

* Yêu cầu kỹ năng

- Duy trì quan hệ với khách hàng;

- Giải quyết sự cố khiếu nại;

- Xác định chính sách thương mại công ty.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với công việc chăm sóc khách hàng xem khách hàng bán được hay không được sản phẩm nào;

- Chuyển đổi những sản phẩm kém chất lượng cho khách hàng;

- Đánh giá kết quả của quá trình chăm sóc khách hàng của các thành viên trong nhóm;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

DANH SÁCH BAN CHỦ NHIỆM

1. TS. Bùi Thị Hạnh, Hiệu trưởng, Trường CĐ Kinh tế, Kỹ thuật và thủy sản - *Chủ nhiệm*;

2. TS. Thái Thanh Bình, Phó hiệu trưởng, Trường CĐ Kinh tế, Kỹ thuật và thủy sản - *Phó Chủ nhiệm*;

3. ThS. Trần Đình Diễn, Trưởng phòng, Trường CĐ Kinh tế, Kỹ thuật và thủy sản - *Thư ký*;

4. TS. Ngô Thị Mai Hương, Trưởng khoa, Trường CĐ Kinh tế, Kỹ thuật và thủy sản - *Thành viên*;

5. ThS. Nguyễn Thanh Hoa, Phó trưởng khoa, Trường CĐ Kinh tế, Kỹ thuật và thủy sản - *Thành viên*;

6. ThS. Nguyễn Văn Quyền, Phó trưởng phòng, Trường CĐ Kinh tế, Kỹ thuật và thủy sản - *Thành viên*;

7. ThS. Ngô Thế Anh, Tổng cục Thủy sản - *Thành viên;*

8. PGS.TS. Kim Văn Vạn, Trưởng khoa, Học viện Nông nghiệp Việt Nam - *Thành viên*;

9. KS. Nguyễn Tất Đắc, Phó giám đốc, Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Nông Nghiệp Đông Bắc - *Thành viên*./.

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

1. ThS. Nguyễn Tiến Huyền - Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ - Chủ tịch;

2. TS. Lê Văn Khôi - Trung tâm Công nghệ sinh học thủy sản - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản 1 - Phó chủ tịch;

3. ThS. Đào Thị Hương Lan - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Thư ký;

4. CN. Lại Thị Phương - Trường CĐ Công nghệ, Kinh tế và Thủy sản - Ủy viên;

5. ThS. Nguyễn Văn Hữu - Tổng cục Thuỷ sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Ủy viên;

6. KS. Lê Văn Thích - Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ - Ủy viên;

7. CN. Nguyễn Kim Nhi - Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ - Ủy viên;

8. TS. Ngô Phú Thỏa - Công ty TNHH Thủy sản MAVIN Hòa Bình - Ủy viên;

9. TS. Phạm Đức Thắng - Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp - Ủy viên./.

Phụ lục 48A

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC KHI TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH/NGHỀ: PIANO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

I. Quy định chung

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Piano trình độ cao đẳng là ngành biểu diễn đàn piano hay còn gọi là đàn dương cầm. Bằng những kỹ thuật diễn tấu piano, khả năng cảm thụ biểu cảm âm nhạc, người trình tấu đã tạo nên những thanh âm đa dạng để truyền tải nội dung tác phẩm, ý đồ tác giả đến với khán giả. Người học sau khi tốt nghiệp đáp ứng được yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người học piano trình độ cao đẳng đều phải được học qua trình độ trung cấp hoặc đã học piano từ nhỏ, có năng khiếu và sự cảm thụ tốt về âm nhạc; có thể lực, trí nhớ tốt, óc quan sát tinh tế, nhạy cảm, giàu cảm xúc.

Người học piano trình độ cao đẳng có khả năng làm việc tại 03 vị trí việc làm: Biểu diễn Piano, Đệm Piano, Hướng dẫn thực hành Piano.

Sau khi tốt nghiệp ngành piano trình độ cao đẳng, người học trở thành các người biểu diễn tự do hoặc làm tại các nhà hát, cơ sở hoạt động nghệ thuật, âm nhạc; làm hướng dẫn thực hành cho học sinh trung cấp tại các trường giáo dục nghề nghiệp đào tạo ngành piano, các trung tâm đào tạo âm nhạc, các Nhà văn hóa... Đồng thời, có thể học tiếp lên bậc cao hơn hoặc tự học để nâng cao năng lực làm việc.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 2.330 giờ, tương đương 90 tín chỉ.

2. Kiến thức

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về lịch sử âm nhạc Việt Nam và thế giới trong chương trình học Cao đẳng;

- Trình bày được các kiến thức cơ sở ngành âm nhạc như xướng âm, ghi âm, phân tích tác phẩm, hòa thanh…;

- Hệ thống được kiến thức cơ bản về kỹ thuật độc tấu piano;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật hòa tấu 4 tay piano;

- Liệt kê được sơ lược tính năng cơ bản của các nhạc cụ phương Tây;

- Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật cơ bản của tác phẩm độc tấu và hòa tấu piano trong chương trình mà người học biểu diễn;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thị tấu một tiểu phẩm piano;

- Trình bày được các hình thức cơ bản trong tác phẩm âm nhạc;

- Trình bày được các khái niệm và vai trò của giao tiếp trong cuộc sống;

- Mô tả được đặc điểm âm nhạc của tác giả, tác phẩm biểu diễn để ứng dụng trong diễn tấu tác phẩm Piano đúng tinh thần của tác giả, tác phẩm;

- Trình bày được kiến thức cơ bản về ngoại ngữ, tin học và công nghệ thông tin;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hoá, xã hội, pháp luật, an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất theo quy định chung của giáo dục nghề nghiệp.

3. Kỹ năng

- Biểu diễn thành thạo các kỹ thuật độc tấu cơ bản của Piano;

- Áp dụng được các phương pháp luyện tập và thực hiện được các kỹ thuật Piano;

- Trình diễn được hòa tấu 4 tay piano;

- Tạo được dấu ấn cá nhân trong phần diễn tấu;

- Phối hợp, ứng tác được với bạn diễn trong hòa tấu;

- Thị tấu được một tiểu phẩm piano;

- Diễn tấu được tác phẩm Piano cơ bản đúng tinh thần của tác giả, tác phẩm;

- Phân tích được tác phẩm âm nhạc trong chương trình học;

- Nghe, phối hợp, ứng tác được với bạn diễn trong tác phẩm hòa tấu đã luyện tập;

- Hỗ trợ nhóm và phối hợp các bộ phận để làm việc hiệu quả;

- Tiếp cận được các thể loại, hình thức biểu diễn âm nhạc theo xu hướng mới;

- Phân tích vai trò, sự tác động qua lại của báo chí, truyền thông và công chúng đối người người biểu diễn nghệ thuật;

- Giao tiếp lịch sự, văn minh thanh lịch với công chúng, khán giả, đồng nghiệp và nhà tuyển dụng;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn;

- Có thái độ và đạo đức làm việc đúng đắn, có trách nhiệm và phương pháp làm việc khoa học;

- Hoạt động độc lập, hoạt động nhóm, tiếp thu, học hỏi có chọn lọc;

- Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, tiếp thu và học hỏi có chọn lọc, sáng tạo trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật;

- Đánh giá được kết quả đạt được của cá nhân và nhóm trong quá trình luyện tập;

- Tác phong công nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Biểu diễn Piano;

- Đệm Piano;

- Hướng dẫn thực hành Piano.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Piano, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

II. Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực cho từng vị trí việc làm

1. BIỂU DIỄN PIANO

1.1. Mô tả vị trí việc làm:

Biểu diễn Piano là người thực hiện công việc biểu diễn độc lập hoặc biểu diễn độc tấu có dàn nhạc đệm hoặc biểu diễn hòa tấu trên cây đàn piano. Bằng những kỹ thuật diễn tấu piano, khả năng cảm thụ, biểu cảm âm nhạc, người biểu diễn piano tạo ra những thanh âm đa dạng để truyền tải nội dung tác phẩm, ý đồ tác giả đến khán giả, bên cạnh đó lồng ghép thể hiện những dấu ấn cá nhân, kỹ năng trình diễn trong quá trình biểu diễn tác phẩm. Người biểu diễn Piano phải nắm vững kỹ thuật chơi đàn piano, nắm vững các kiến thức cơ bản như: lịch sử âm nhạc, hòa thanh, phân tích tác phẩm... để xử lý tốt nhất tác phẩm biểu diễn.

Người biểu diễn Piano phải thường xuyên trau dồi, luyện tập, nâng cao kỹ thuật cá nhân và nghệ thuật trình tấu, biểu diễn nhiều ở các sân khấu khác nhau và tham gia các cuộc thi dành cho đàn piano.

Người Biểu diễn Piano phải thực hiện các công việc như: lập kế hoạch luyện tập, biểu diễn, thị tấu, thực hành hòa tấu, nghiên cứu xu hướng âm nhạc để phát triển kỹ thuật cá nhân.

Để làm được công việc này, yêu cầu người học phải có năng khiếu âm nhạc tốt, được đào tạo cơ bản, chuyên sâu về nhạc cụ piano. Người biểu diễn Piano có thể làm việc tự do hoặc làm tại các nhà hát, các trung tâm nghệ thuật, biểu diễn tại các sân khấu có quy mô lớn, nhỏ...

1.1.1. Kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về lịch sử âm nhạc Việt Nam và thế giới trong chương trình học Cao đẳng;

- Trình bày được các kiến thức cơ sở ngành âm nhạc như xướng âm, ghi âm, phân tích tác phẩm, hòa thanh…;

- Hệ thống được kiến thức cơ bản về kỹ thuật độc tấu piano;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật hòa tấu 4 tay piano;

- Liệt kê được sơ lược tính năng cơ bản của các nhạc cụ phương Tây;

- Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật cơ bản của tác phẩm độc tấu và hòa tấu piano trong chương trình biểu diễn;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thị tấu một đoạn nhạc/tiểu phẩm piano;

- Trình bày được các hình thức cơ bản trong tác phẩm âm nhạc;

- Trình bày được các khái niệm và vai trò của giao tiếp trong cuộc sống;

- Mô tả được một số đặc điểm âm nhạc của tác giả, tác phẩm nổi tiếng để ứng dụng trong diễn tấu tác phẩm Piano đúng tinh thần của tác giả, tác phẩm;

- Trình bày được kiến thức cơ bản về ngoại ngữ, tin học và công nghệ thông tin;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hoá, xã hội, pháp luật, an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất theo quy định chung của giáo dục nghề nghiệp.

1.1.2. Kỹ năng:

- Biểu diễn được thành thạo các kỹ thuật độc tấu cơ bản của Piano;

- Áp dụng được các phương pháp luyện tập và thực hiện được các kỹ thuật Piano;

- Trình diễn được hòa tấu 4 tay piano;

- Tạo được dấu ấn cá nhân trong phần diễn tấu;

- Phối hợp, ứng tác được với bạn diễn trong hòa tấu;

- Thị tấu được một tiểu phẩm piano;

- Diễn tấu được tác phẩm Piano cơ bản đúng tinh thần của tác giả, tác phẩm;

- Phân tích được tác phẩm âm nhạc trong chương trình học;

- Nghe, phối hợp, ứng tác được với bạn diễn trong tác phẩm hòa tấu đã luyện tập;

- Hỗ trợ nhóm và phối hợp được các bộ phận để làm việc hiệu quả;

- Đánh giá được kết quả của cá nhân và nhóm trong quá trình luyện tập;

- Tiếp cận được một số thể loại, hình thức biểu diễn âm nhạc theo xu hướng mới;

- Phân tích được vai trò, sự tác động qua lại của báo chí, truyền thông và công chúng đối người người biểu diễn nghệ thuật;

- Giao tiếp được lịch sự, văn minh thanh lịch với công chúng, khán giả, đồng nghiệp và nhà tuyển dụng;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định trong quá trình tìm kiếm thông tin, cập nhật kiến thức;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản trong quá trình tra cứu thông tin, tập luyện, chuẩn bị chương trình, quảng cáo.

1.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn;

- Có thái độ và đạo đức làm việc đúng đắn, có trách nhiệm và phương pháp làm việc khoa học;

- Hoạt động độc lập, hoạt động nhóm, tiếp thu, học hỏi có chọn lọc;

- Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, tiếp thu và học hỏi có chọn lọc, sáng tạo trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật;

- Tác phong công nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

1.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 2.060 giờ (tương đương 81 tín chỉ)

1.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	TÊN ĐƠN VỊ NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
1. CÁC NĂNG LỰC CƠ BẢN						
1.1	Vận dụng kiến thức về chính trị, pháp luật, an ninh quốc phòng vào công việc	x				
1.2	Sử dụng tin học ở mức độ cơ bản		x			
1.3	Sử dụng ngoại ngữ trình độ cơ bản.		x			
1.4	Vận dụng kỹ năng mềm trong công việc		x			
1.5	Thực hành rèn luyện sức khỏe		x			
2. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
2.1	Vận dụng đường lối Văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam vào công việc	x				
2.2	Sử dụng kiến thức về lịch sử âm nhạc Phương Tây và âm nhạc Việt Nam vào công việc		x			
2.3	Phân tích tác phẩm âm nhạc	x				
2.4	Sử dụng các kiến thức cơ sở ngành âm nhạc vào công việc		x			
2.5	Khai thác tính năng của các nhạc cụ vào công việc	x				
2.6	Phối hợp hiệu quả với các thành viên trong nhóm nhạc/dàn nhạc		x			

STT	TÊN ĐƠN VỊ NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
2.7	Giao tiếp ứng xử với đồng nghiệp, báo chí truyền thông và công chúng		x			
2.8	Xây dựng kế hoạch luyện tập biểu diễn		x			
3. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
3.1	Sử dụng thành thạo các kỹ thuật diễn tấu cá nhân		x			
3.2	Thể hiện phong cách của tác giả, tác phẩm vào bài diễn tấu	x				
3.3	Tạo dấu ấn cá nhân trong phần diễn tấu		x			
3.4	Sử dụng các kỹ thuật hòa tấu cơ bản		x			
3.5	Phối hợp, ứng tác khi hòa tấu	x				
3.6	Thị tấu	x				
3.7	Thực hành và biểu diễn sân khấu		x			

1.4. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực cơ bản

(1). Vận dụng kiến thức về chính trị, pháp luật, an ninh quốc phòng vào công việc

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số quy chế, quy định của các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam;

+ Trình bày được những nội dung cơ bản về Công tác quốc phòng - an ninh;

+ Trình bày nội dung và những quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội;

+ Chỉ ra được vai trò của quần chúng và trách nhiệm của sinh viên trong bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Vận dụng được những nội dung, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn;

+ Vận dụng được những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong nghiên cứu, phân tích các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới;

+ Giải quyết được một số tình huống trong cuộc sống nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, gia đình và xã hội;

+ Thực hiện đúng đường lối chủ trương chính sách của Đảng pháp luật của nhà nước, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Trung thực, kiên trì, ý thức trách nhiệm của bản thân để thực hiện tốt đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước;

+ Nhìn nhận đúng về cơ sở lý luận của đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, có ý thức thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước;

+ Có thái độ tôn trọng pháp luật;

+ Nghiêm túc chấp hành kỷ luật và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

(2). Sử dụng Tin học ở mức độ cơ bản

- Yêu cầu kiến thức:

+ Định nghĩa được các khái niệm cơ bản liên quan đến công nghệ thông tin và truyền thông;

+ Liệt kê được các thành phần cơ bản của hệ thống máy tính;

+ Phân biệt được các hệ điều hành;

+ Liệt kê được các thiết bị mạng;

+ Trình bày được các bước tạo mail và gửi mail;

+ Mô tả được các thao tác cơ bản soạn thảo 1 văn bản;

+ Mô tả được cách tạo bảng và các thao tác định dạng cơ bản với bảng;

+ Phân biệt được các thiết bị mạng;

+ Đánh giá được thành phần quan trọng nhất trong hệ thống máy tính.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Tạo email đảm bảo tính khoa học, đúng kỹ thuật;

+ Gửi email cho người khác nhanh chóng, đúng kỹ thuật;

+ Soạn thảo văn bản đảm bảo đúng thời gian và nội dung yêu cầu;

+ Lựa chọn thao tác soạn thảo để hoàn thành văn bản nhanh và đẹp.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Cẩn thận, tỉ mỉ, kiên trì;

+ Nghiêm túc, ý thức trách nhiệm cao trong công việc.

(3). Sử dụng ngoại ngữ trình độ cơ bản

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được từ vựng liên quan đến chủ đề cơ bản về giới thiệu bản thân nghề nghiệp...;

+ Trình bày được cấu trúc ngữ pháp liên quan đến chủ đề về giới thiệu bản thân, nghề nghiệp....

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Nghe, nói, đọc, viết được ngoại ngữ theo chương trình học;

+ Giao tiếp được thành thạo.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Tích cực và có ý thức sử dụng ngoại ngữ đạt chuẩn;

+ Lịch sự, tự tin khi giao tiếp bằng ngoại ngữ.

(4). Vận dụng kỹ năng mềm trong công việc

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được các kỹ năng mềm trong công việc;

+ Trình bày được phương pháp lập kế hoạch, làm việc nhóm;

+ Mô tả những cách khác nhau để giao tiếp hiệu quả với các thành viên của nhóm;

+ Trình bày được các cách khuyến khích các thành viên trong nhóm đưa ra những đóng góp liên quan đến công việc mà họ được phân công.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Lập được kế hoạch thực hiện công việc của cá nhân, của nhóm;

+ Tham gia được các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động thiện nguyện;

+ Tự học, tự nghiên cứu được để trau dồi kiến thức chuyên môn cũng như những kiến thức bổ trợ khác;

+ Xử lý được các tình huống linh hoạt, mềm dẻo, kiềm chế được cảm xúc cá nhân;

+ Ứng xử, giao tiếp được linh hoạt, điều chỉnh những hạn chế và phát huy những điểm mạnh trong giao tiếp để tự trau dồi, rèn luyện, nâng cao kỹ năng mềm.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong công việc và cuộc sống;

+ Thích nghi được với các môi trường làm việc khác nhau;

+ Thể hiện sự tôn trọng, sẵn sàng giúp đỡ cũng như tinh thần hợp tác và truyền cảm hứng cho người khác làm điều tương tự;

+ Có thái độ và hành vi tích cực, hợp tác, trách nhiệm khi tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động nhóm; có thái độ ứng xử và hành vi giao tiếp đúng mực, văn minh, phù hợp với hoàn cảnh, đối tượng, mục đích giao tiếp cụ thể;

+ Có suy nghĩ tích cực, lạc quan, chủ động chia sẻ, điều chỉnh cảm xúc, hành vi cá nhân khi gặp các vấn đề căng thẳng, áp lực không mong muốn trong học tập, các quan hệ xã hội và cuộc sống.

(5). Thực hành rèn luyện sức khỏe

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được một số kỹ thuật cơ bản trong các môn thể thao đã được học trong chương trình;

+ Phân biệt được tiêu chuẩn về người có sức khỏe và người không đủ sức khỏe để tham gia học tập;

+ Tóm tắt được quy trình, phương pháp tập luyện các môn thể thao như cầu lông, bóng chuyền, dance sport…;

+ Liệt kê được các môn thể thao rèn luyện sức khỏe phù hợp với công việc;

+ Trình bày được vai trò của bản thân trong việc duy trì sức khỏe, an toàn tại nơi làm việc.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Thực hiện đúng các kỹ thuật trong các môn thể thao;

+ Chơi được các môn thể thao như cầu lông, bóng chuyền, dance sport…;

+ Cân bằng được thời gian học tập, tập luyện thể thao, vui chơi, thư giãn cho phù hợp;

+ Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe để tập trung học tập, ghi nhớ tốt hơn, có đủ sự tỉnh táo, minh mẫn để khám phá và tiếp thu mọi kiến thức;

+ Rèn luyện sức khỏe đảm bảo theo đúng yêu cầu của Bộ y tế.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của việc đảm bảo sức khỏe trong công việc và cuộc sống;

+ Có ý thức trong việc rèn luyện sức khỏe để phục vụ công việc và cuộc sống.

b) Các năng lực chung

(1). Vận dụng đường lối Văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam vào công việc

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được khái quát những kiến thức cơ bản về đường lối Văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam;

+ Chỉ ra được vai trò và trách nhiệm cơ bản của sinh viên nghệ thuật đối với xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Giải quyết được một số tình huống trong cuộc sống;

+ Phát huy và gìn giữ được bản sắc văn hóa dân tộc, con người Việt Nam theo chủ trương của Đảng và Nhà nước;

+ Áp dụng được cơ sở lý luận của đường lối Văn hóa của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa nghệ thuật vào thực tiễn công việc.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức thực hiện đường lối Văn hóa của Đảng, pháp luật Nhà nước;

+ Có thái độ tôn trọng pháp luật;

+ Nghiêm túc chấp hành kỷ luật.

(2). Sử dụng kiến thức về lịch sử âm nhạc Phương Tây và âm nhạc Việt Nam vào công việc

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được những nội dung cơ bản của lịch sử âm nhạc âm nhạc Việt Nam trong chương trình học;

+ Trình bày được những nội dung cơ bản của lịch sử âm nhạc Phương Tây trong chương trình học.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Ghi nhớ, quan sát, tổng hợp và xử lý được thông tin về kiến thức cơ sở ngành;

+ Áp dụng được các kiến thức về lịch sử âm nhạc Phương Tây và âm nhạc Việt Nam trong quá trình làm việc;

+ Vận dụng được kiến thức và hiểu biết về cơ sở ngành để hiểu về tác phẩm âm nhạc.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm :

+ Chủ động nắm bắt kiến thức, nghiêm túc trong học tập, có ý thức kỷ luật, phương pháp làm việc khoa học;

+ Có ý thức tự học tập, nghiên cứu, tự rèn luyện nâng cao trình độ;

+ Làm việc độc lập, giải quyết công việc tự chủ có trách nhiệm, tiếp thu và học hỏi có chọn lọc;

+ Phương pháp làm việc khoa học, có sáng tạo.

(3). Phân tích tác phẩm âm nhạc

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về phân tích tác phẩm;

+ Liệt kê được những kiến thức cơ bản về: Lý thuyết âm nhạc, hòa âm, tính năng nhạc cụ, lịch sử âm nhạc… để phân tích tác phẩm;

+ Trình bày được những nội dung cơ bản của lịch sử âm nhạc Phương Tây và âm nhạc Việt Nam trong chương trình học.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Phân tích, tổng hợp được kiến thức cơ sở ngành âm nhạc;

+ Vận dụng được kiến thức, hiểu biết về kiến thức cơ sở ngành âm nhạc để phân tích tác phẩm âm nhạc;

+ Lựa chọn được những tác phẩm âm nhạc phù hợp phục vụ cho môn học chuyên ngành;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn;

+ Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức kỷ luật và phương pháp làm việc khoa học.

(4). Sử dụng các kiến thức cơ sở ngành âm nhạc vào công việc

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được các kiến thức về nhạc lý, hòa thanh;

+ Trình bày được các kiến thức về xướng âm và ghi âm;

+ Hệ thống được một số phong cách, kỹ thuật trình diễn của một số nghệ sỹ biểu diễn nổi tiếng trên thế giới.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Nghe, ghi nhớ, cảm thụ, phân tích, tổng hợp và xử lý được thông tin kiến thức cơ sở ngành;

+ Áp dụng được các kiến thức cơ bản âm nhạc vào tập luyện và diễn tấu;

+ Thực hành được các kỹ thuật của đàn piano để áp dụng vào nghệ thuật trình diễn;

+ Khai thác và sử dụng được một số phần mềm công nghệ thông tin;

+ Kết nối, hợp tác trao đổi thông tin được với các chuyên gia để học hỏi phát triển nghệ thuật.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn;

+ Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức kỷ luật và phương pháp làm việc khoa học.

(5). Khai thác tính năng của các nhạc cụ vào công việc

- Yêu cầu kiến thức

+ Liệt kê được các nhạc cụ Phương Tây trong dàn nhạc giao hưởng;

+ Mô tả sơ lược về tính năng của các nhạc cụ Phương Tây trong dàn nhạc giao hưởng.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Nghe, cảm thụ và phân biệt được sự khác nhau giữa âm sắc của các nhạc cụ hoặc cùng nhạc cụ nhưng ở các âm khu khác nhau;

+ Khai thác được tính năng cơ bản của nhạc cụ cần dùng trong hòa tấu;

+ Hoàn thiện được kỹ năng diễn tấu.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm có hiệu quả;

+ Có khả năng sáng tạo, nghiên cứu và cải tiến các hoạt động chuyên môn;

+ Có tinh thần tự học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ.

(6). Phối hợp hiệu quả với các thành viên trong nhóm nhạc/dàn nhạc

- Yêu cầu kiến thức:

+ Xác định được vị trí, vai trò của đàn piano trong hòa tấu dàn nhạc/nhóm nhạc;

+ Xác định được trách nhiệm và nhiệm vụ của bản thân trong kế hoạch luyện tập và biểu diễn của dàn nhạc;

+ Trình bày được kỹ thuật hoà tấu cơ bản;

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về âm nhạc như: Lý thuyết âm nhạc, xướng âm, ghi âm, hòa thanh, lịch sử âm nhạc...

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Lắng nghe, kết hợp được với các nhạc cụ khác khi thực hiện hòa tấu cùng dàn nhạc/nhóm nhạc;

+ Thực hiện được các kỹ thuật cá nhân vào tác phẩm hòa tấu;

+ Đánh giá được trình độ chuyên môn cá nhân cũng như các thành viên trong nhóm.

+ Kết hợp và hỗ trợ được các thành viên trong dàn nhạc đạt được mục tiêu đã đề ra;

+ Xây dựng được mối quan hệ với các thành viên trong nhóm;

+ Xử lý được các vấn đề phát sinh trong các hoạt động chuyên môn của dàn nhạc/nhóm nhạc;

+ Tiếp thu và chỉnh sửa hành động của cá nhân dựa trên thông tin phản hồi của các thành viên khác trong nhóm;

+ Chia sẻ được thông tin liên quan tới công việc với thành viên trong nhóm nhằm đạt mục tiêu đã đề ra.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;

+ Thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, phương pháp làm việc khoa học;

+ Có khả năng thích nghi được với môi trường làm việc khác nhau;

+ Tiếp thu và học hỏi có chọn lọc, sáng tạo trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật.

(7). Giao tiếp ứng xử với đồng nghiệp, báo chí truyền thông và công chúng.

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được khái niệm, vai trò, chức năng của giao tiếp...;

+ Trình bày được vai trò, sự tác động của báo chí, truyền thông và công chúng đối người nghệ sỹ;

+ Trình bày được khái quát cách xử lý sự cố truyền thông.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Lắng nghe, trao đổi, truyền đạt được thông tin rõ ràng, mạch lạc, lưu loát;

+ Thân thiện, gần gũi, tạo được sự tin tưởng trong các mối quan hệ;

+ Duy trì, mở rộng và vận dụng được các mối quan hệ vào trong công việc;

+ Giao tiếp, ứng xử phù hợp và truyền đạt được những thông điệp tích cực tới công chúng và các nhà báo;

+ Xử lý được sự cố truyền thông.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc;

+ Nghiêm túc trong các mối quan hệ;

+ Tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ tạo sự gần gũi với đồng nghiệp, công chúng.

(8). Xây dựng kế hoạch luyện tập biểu diễn

- Yêu cầu kiến thức:

+ Xác định được vị trí, vai trò của người biểu diễn piano trong các chương trình;

+ Lựa chọn được tác giả, tác phẩm sẽ biểu diễn trong chương trình để xây dựng kế hoạch luyện tập phù hợp;

+ Xác định được khối lượng công việc, thời gian thực hiện để xây dựng kế hoạch tập luyện khoa học và hiệu quả.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Xây dựng được mục tiêu, phương hướng cho việc tập luyện của cá nhân;

+ Xây dựng được kế hoạch tập luyện hợp lý, phân chia công việc và thời gian thực hiện rõ ràng, tỉ mỉ, khoa học;

+ Cập nhật và xử lý được thông tin liên quan đến chương trình biểu diễn để xây dựng kế hoạch tập luyện sát với thực tế;

+ Chủ động, thực hiện được theo kế hoạch luyện tập đã đề ra;

+ Kết hợp được với các bộ phận, ê kíp làm việc như: chỉ huy, dàn nhạc, ban tổ chức để hoàn thiện tốt chương trình biểu diễn.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Có phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả;

+ Tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp đối với đồng nghiệp và êkip làm việc;

+ Thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức kỷ luật, có phương pháp làm việc khoa học.

c) Các năng lực chuyên môn

(1). Sử dụng thành thạo các kỹ thuật diễn tấu cá nhân

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được các bài tập kỹ thuật diễn tấu cơ bản của piano;

+ Trình bày được kiến thức cơ sở ngành;

+ Hệ thống được phong cách âm nhạc của các tác giả, tác phẩm âm nhạc khác nhau để hoàn thiện trình độ diễn tấu;

+ Trình bày được kỹ thuật diễn tấu khi phối hợp với dàn nhạc đệm.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Vận dụng được linh hoạt các phương pháp để luyện tập và thực hiện các loại kỹ thuật;

+ Thực hiện được thành thạo các kỹ thuật cơ bản của ngành/nghề;

+ Thị phạm được tiểu phẩm piano;

+ Phát triển được năng lực xây dựng được tác phẩm diễn tấu đàn piano với một số phong cách khác nhau.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn;

+ Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức kỷ luật và phương pháp làm việc khoa học;

+ Có tinh thần trách nhiệm đối với bản thân, với công việc và đồng nghiệp.

(2). Thể hiện đúng phong cách của tác giả, tác phẩm vào bài diễn tấu

- Yêu cầu kiến thức:

+ Xác định được đặc điểm âm nhạc cơ bản của tác giả, tác phẩm diễn tấu;

+ Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật của tác phẩm;

+ Xác định được vị trí, vai trò của người biểu diễn trong từng tác phẩm và chương trình biểu diễn cụ thể.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Nghe, cảm thụ và phân biệt được phong cách khác nhau của mỗi tác giả và tác phẩm;

+ Vận dụng được các yêu cầu kỹ thuật cơ bản vào tác phẩm âm nhạc cụ thể;

+ Áp dụng được kiến thức cơ bản về phong cách đặc điểm âm nhạc của tác giả, tác phẩm vào diễn tấu piano;

+ Thể hiện được tốt các kỹ thuật cơ bản khi trình tấu các tác phẩm ở trình độ cao đẳng.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Làm việc độc lập, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

+ Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, có phương pháp làm việc khoa học;

+ Có ý thức tự học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn và hoàn thiện bản thân;

+ Tuân thủ và đáp ứng tốt yêu cầu của đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

(3). Tạo dấu ấn cá nhân trong phần diễn tấu

- Yêu cầu kiến thức:

+ Xác định được vị trí, vai trò của người tham gia biểu diễn trong các chương trình nghệ thuật;

+ Trình bày được đặc điểm âm nhạc cơ bản của tác giả, tác phẩm diễn tấu;

+ Trình bày được các kỹ thuật, phong cách cá nhân để thể hiện tác phẩm.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Nghe, cảm thụ và phân biệt được phong cách của mỗi tác giả và tác phẩm;

+ Vận dụng được các yêu cầu kỹ thuật vào tác phẩm âm nhạc cụ thể;

+ Thể hiện được nhuần nhuyễn các kỹ thuật cơ bản khi trình tấu piano ở các tác phẩm với các thể loại khác nhau ở trình độ cao đẳng;

+ Tạo được phong cách riêng khi biểu diễn trên sân khấu, phong thái khi biểu diễn gây ấn tượng với khán giả.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Làm việc độc lập, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

+ Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, có phương pháp làm việc khoa học;

+ Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn và hoàn thiện bản thân;

+ Tuân thủ và đáp ứng tốt yêu cầu của đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

(4). Sử dụng các kỹ thuật hòa tấu cơ bản

- Yêu cầu kiến thức:

+ Xác định được vị trí, vai trò của đàn piano trong hòa tấu dàn nhạc/nhóm nhạc;

+ Liệt kê được các loại hình hoà tấu cơ bản;

+ Trình bày được một số loại hình hoà tấu và kỹ thuật hoà tấu đơn giản;

+ Trình bày được các kiến thức cơ bàn về âm nhạc như: Lý thuyết âm nhạc, xướng âm, ghi âm, hòa thanh, lịch sử âm nhạc...

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Nghe, cảm thụ, nắm được yêu cầu của tác giả, tác phẩm khi hòa tấu;

+ Thị tấu được một đoạn piano mình biểu diễn trong tác phẩm hòa tấu;

+ Thực hiện được tốt các kỹ thuật cá nhân vào tác phẩm hòa tấu;

+ Lắng nghe, cơ bản kết hợp được với các nhạc cụ khác khi thực hiện hòa tấu cùng dàn nhạc/nhóm nhạc;

+ Đánh giá được chất lượng công việc của từng thành viên trong nhóm.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Thái độ làm việc đúng đắn, có ý thức kỷ luật, phương pháp làm việc khoa học;

+ Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn và hoàn thiện bản thân;

+ Tuân thủ các quy định của nhà tuyển dụng và đơn vị tổ chức nghệ thuật.

(5). Phối hợp, ứng tác khi hòa tấu

- Yêu cầu kiến thức:

+ Xác định được vị trí, vai trò của đàn piano trong hòa tấu dàn nhạc/nhóm nhạc;

+ Xác định được trách nhiệm và nhiệm vụ của bản thân trong kế hoạch luyện tập và biểu diễn;

+ Liệt kê được các loại hình hoà tấu cơ bản;

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về âm nhạc như: Lý thuyết âm nhạc, xướng âm, ghi âm, hòa thanh, lịch sử âm nhạc...;

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Lắng nghe, kết hợp được với các nhạc cụ khác một cách cơ bản khi thực hiện hòa tấu;

+ Phối hợp, ứng tác được ở mức đơn giản trong luyện tập hòa tấu.

+ Thực hiện được các kỹ thuật cá nhân vào tác phẩm hòa tấu;

+ Đánh giá được chất lượng công việc của từng thành viên trong nhóm;

+ Hỗ trợ được các thành viên trong nhóm nhạc đạt được mục tiêu đã đề ra;

+ Xây dựng được mối quan hệ với các thành viên tại nơi làm việc;

+ Xử lý được các vấn đề phát sinh trong các hoạt động chuyên môn của nhóm hòa tấu;

+ Chia sẻ được thông tin liên quan tới công việc với thành viên trong nhóm nhằm đạt mục tiêu đã đề ra.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;

+ Thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, phương pháp làm việc khoa học;

+ Tiếp thu và học hỏi có chọn lọc, sáng tạo trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật.

(6). Thị tấu

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được kiến thức cơ sở ngành âm nhạc;

+ Liệt kê được những kỹ thuật trong tác phẩm biểu diễn;

+ Xác định được các đoạn nhạc khó, kỹ thuật khó cần tập chuyên sâu.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Nhận biết được các ký tự và kỹ thuật cần thực hiện trong tác phẩm;

+ Luyện tập kỹ năng thị tấu ở từng đoạn nhạc/tiểu phẩm;

+ Luyện tập các tác phẩm: đệm, ứng tác, độc tấu ở mức độ đơn giản;

+ Áp dụng được thành thạo nguyên tắc "mắt nhìn trước" để chủ động khi thị tấu đoạn nhạc/tiểu phẩm mới.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn;

+ Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức kỷ luật và phương pháp làm việc khoa học.

(7). Thực hành và biểu diễn sân khấu

- Yêu cầu kiến thức:

+ Xác định được vị trí, vai trò của người tham gia biểu diễn trong các chương trình nghệ thuật;

+ Hệ thống được sơ lược phong cách âm nhạc của các tác giả, tác phẩm;

+ Trình bày được các kỹ thuật cơ bản của đàn piano;

+ Liệt kê được các hình thức biểu diễn trên sân khấu;

+ Trình bày được cơ bản các kỹ thuật khi diễn tấu.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Thể hiện được các kỹ thuật, kỹ năng cơ bản khi biểu diễn các tác phẩm khi trình diễn độc tấu piano;

+ Diễn xuất, làm chủ được sân khấu theo nội dung tác phẩm biểu diễn;

+ Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản khi hòa tấu;

+ Lắng nghe, cơ bản kết hợp được với các nhạc cụ khác khi thực hiện hòa tấu cùng dàn nhạc/nhóm nhạc;

+ Kết hợp được với các bộ phận, ê kíp làm việc như nhạc trưởng, dàn nhạc, ban tổ chức để thực hiện các công đoạn hoàn thiện chương trình.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, có phương pháp làm việc khoa học;

+ Có ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn;

+ Tuân thủ và đáp ứng tốt yêu cầu của đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

2. ĐỆM PIANO

2.1. Mô tả vị trí việc làm

Đệm piano là sự phối kết hợp giữa phần trình diễn của người chơi đàn piano với các người biểu diễn chính mà piano chỉ giữ vai trò là phần đệm. Người đệm piano phải nắm vững kỹ thuật chơi đàn piano, nắm vững kỹ thuật đệm, có khả năng làm việc nhóm, biết lắng nghe, đồng cảm xúc với các solist trong quá trình luyện tập cũng như trong phần trình diễn. Do vậy, để trở thành người đệm piano đòi hỏi người học phải có năng khiếu âm nhạc tốt, được đào tạo cơ bản, chuyên sâu về nhạc cụ piano. Có nhiều hình thức đệm: đệm cho nhạc cụ, đệm cho thanh nhạc hoặc đệm cho múa.

Người đệm Piano cần thường xuyên trau dồi, luyện tập để nâng cao kỹ thuật cá nhân và nghệ thuật trình tấu, thực hành biểu diễn với các loại hình nghệ thuật và loại hình âm nhạc.

Người đệm piano có thể làm việc tự do, hoặc làm cho các nhà hát, trung tâm văn hoá nghệ thuật, làm việc tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo lĩnh vực nghệ thuật, tham gia biểu diễn tại các dàn nhạc lớn, nhỏ...

2.1.1. Kiến thức

- Trình bày được kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, quốc phòng an ninh;

- Trình bày được khái niệm cơ bản về đường lối Văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về lịch sử âm nhạc Việt Nam và thế giới trong chương trình học Cao đẳng;

- Trình bày được các kiến thức cơ sở ngành âm nhạc như xướng âm, ghi âm, phân tích tác phẩm, hòa thanh…;

- Trình bày được cách dịch được giọng quãng 2;

- Trình bày được khái quát các yêu cầu kỹ thuật, phương pháp đệm cơ bản cho các tác phẩm Nhạc cụ, Thanh nhạc, Múa;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thị tấu một tiểu phẩm piano;

- Mô tả được đặc điểm âm nhạc của tác giả, tác phẩm biểu diễn để ứng dụng trong diễn tấu tác phẩm Piano đúng tinh thần của tác giả, tác phẩm;

- Mô tả được một số kỹ thuật thanh nhạc;

- Trình bày được sơ lược chuyển động hình thể múa cơ bản.

2.1.2. Kỹ năng

- Biểu diễn được thành thạo các kỹ thuật diễn tấu độc tấu cơ bản của Piano;

- Áp dụng được các phương pháp luyện tập và thực hiện được các kỹ thuật Piano;

- Thực hiện được bài đệm dễ/đơn giản cho Thanh nhạc, Múa và Nhạc cụ;

- Tạo được dấu ấn cá nhân trong phần diễn tấu;
- Phối hợp, ứng tác được với bạn diễn trong phần đệm piano
- Thị tấu được một đoạn nhạc/tiểu phẩm piano;
- Đọc và dịch được tông giọng quãng 2;
- Hỗ trợ nhóm và phối hợp được các bộ phận hiệu quả;
- Đánh giá được kết quả đạt được trong quá trình luyện tập của bản thân cũng như của nhóm;
- Tiếp cận được các thể loại, hình thức biểu diễn âm nhạc theo xu hướng mới;
- Áp dụng được công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn;
- Áp dụng được ngoại ngữ cơ bản vào công việc chuyên môn.

2.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Đam mê nghệ thuật biểu diễn, sáng tạo, linh hoạt trong công việc;
- Thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, phương pháp làm việc khoa học;
- Tác phong công nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;
- Giao tiếp lịch sự, văn minh thanh lịch với công chúng, khán giả, đồng nghiệp và nhà tuyển dụng.

2.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 1.970 giờ (tương đương 78 Tín chỉ)

2.3. Các đơn vị năng lực của vị trí việc làm

STT	TÊN ĐƠN VỊ NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
1. CÁC NĂNG LỰC CƠ BẢN						
1.1	Vận dụng kiến thức về chính trị, pháp luật, an ninh quốc phòng vào công việc	x				
1.2	Sử dụng tin học ở mức độ cơ bản		x			
1.3	Sử dụng ngoại ngữ trình độ cơ bản.		x			
1.4	Vận dụng kỹ năng mềm trong công việc		x			
1.5	Thực hành rèn luyện sức khỏe		x			
2. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
2.1	Vận dụng đường lối Văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam vào công việc	x				

STT	TÊN ĐƠN VỊ NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
2.2	Sử dụng các kiến thức cơ sở ngành vào công việc		x			
2.3	Phân tích tác phẩm âm nhạc	x				
2.4	Hiểu được một số kỹ thuật thanh nhạc và chuyển động hình thể múa cơ bản	x				
2.5	Xây dựng kế hoạch luyện tập và biểu diễn		x			
2.6	Giao tiếp ứng xử với đồng nghiệp, báo chí, truyền thông và công chúng		x			
3. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
3.1	Sử dụng thành thạo các kỹ thuật diễn tấu cá nhân		x			
3.2	Sử dụng kỹ thuật, phương pháp đệm đơn giản	x				
3.3	Phối hợp, ứng tác khi đệm	x				
3.4	Thị tấu	x				
3.5	Phối hợp hiệu quả với các nghệ sỹ biểu diễn chính	x				
3.6	Thực hành và biểu diễn đệm		x			

2.4. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực cơ bản

(1). Vận dụng kiến thức về chính trị, pháp luật, an ninh quốc phòng vào công việc

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số quy chế, quy định của các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam;

+ Trình bày được những nội dung cơ bản về Công tác quốc phòng - an ninh;

+ Trình bày nội dung và những quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội;

+ Chỉ ra được vai trò của quần chúng và trách nhiệm của sinh viên trong bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Vận dụng được những nội dung, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn;

+ Vận dụng được những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong nghiên cứu, phân tích các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới;

+ Giải quyết được một số tình huống trong cuộc sống nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, gia đình và xã hội;

+ Thực hiện được đúng đường lối chủ trương chính sách của Đảng pháp luật của nhà nước, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Trung thực, kiên trì, ý thức trách nhiệm của bản thân để thực hiện tốt đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước;

+ Nhìn nhận đúng về cơ sở lý luận của đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, có ý thức thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước;

+ Có thái độ tôn trọng pháp luật;

+ Nghiêm túc chấp hành kỷ luật và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

(2). Sử dụng Tin học ở mức độ cơ bản

- Yêu cầu kiến thức:

+ Định nghĩa được các khái niệm cơ bản liên quan đến công nghệ thông tin và truyền thông;

+ Liệt kê được các thành phần cơ bản của hệ thống máy tính;

+ Phân biệt được các hệ điều hành;

+ Liệt kê được các thiết bị mạng;

+ Trình bày được các bước tạo mail và gửi mail;

+ Mô tả được các thao tác cơ bản soạn thảo 1 văn bản;

+ Mô tả được cách tạo bảng và các thao tác định dạng cơ bản với bảng;

+ Phân biệt được các thiết bị mạng;

+ Đánh giá được thành phần quan trọng nhất trong hệ thống máy tính.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Tạo được email đảm bảo tính khoa học, đúng kỹ thuật;

+ Gửi được email cho người khác nhanh chóng, đúng kỹ thuật;

+ Soạn thảo được văn bản đảm bảo đúng thời gian và nội dung yêu cầu;

+ Lựa chọn được thao tác soạn thảo để hoàn thành văn bản nhanh và đẹp.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Cẩn thận, tỉ mỉ, kiên trì;

+ Nghiêm túc, ý thức trách nhiệm cao trong công việc.

(3). Sử dụng ngoại ngữ trình độ cơ bản

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được từ vựng liên quan đến chủ đề cơ bản về giới thiệu bản thân nghề nghiệp...;

+ Trình bày được cấu trúc ngữ pháp liên quan đến chủ đề về giới thiệu bản thân, nghề nghiệp....

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Nghe, nói, đọc, viết được ngoại ngữ theo chương trình học;

+ Giao tiếp được thành thạo.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Tích cực và có ý thức sử dụng ngoại ngữ đạt chuẩn;

+ Lịch sự, tự tin khi giao tiếp bằng ngoại ngữ.

(4). Vận dụng kỹ năng mềm trong công việc

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được các kỹ năng mềm trong công việc;

+ Trình bày được phương pháp lập kế hoạch, làm việc nhóm;

+ Mô tả được những cách khác nhau để giao tiếp hiệu quả với các thành viên của nhóm;

+ Trình bày được các cách khuyến khích các thành viên trong nhóm đưa ra những đóng góp liên quan đến công việc mà họ được phân công.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Lập được kế hoạch thực hiện công việc của cá nhân, của nhóm;

+ Tham gia được các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động thiện nguyện;

+ Xử lý được các tình huống linh hoạt, mềm dẻo, kiềm chế được cảm xúc cá nhân;

+ Ứng xử, giao tiếp linh hoạt, điều chỉnh được những hạn chế và phát huy những điểm mạnh trong giao tiếp để tự trau dồi, rèn luyện, nâng cao kỹ năng mềm.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong công việc và cuộc sống;

+ Thích nghi được với các môi trường làm việc khác nhau;

+ Tự học, tự nghiên cứu để trau dồi được kiến thức chuyên môn cũng như những kiến thức bổ trợ khác;

+ Thể hiện sự tôn trọng, sẵn sàng giúp đỡ cũng như tinh thần hợp tác và truyền cảm hứng cho người khác làm điều tương tự;

+ Có thái độ và hành vi tích cực, hợp tác, trách nhiệm khi tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động nhóm; có thái độ ứng xử và hành vi giao tiếp đúng mực, văn minh, phù hợp với hoàn cảnh, đối tượng, mục đích giao tiếp cụ thể;

+ Có suy nghĩ tích cực, lạc quan, chủ động chia sẻ, điều chỉnh cảm xúc, hành vi cá nhân khi gặp các vấn đề căng thẳng, áp lực không mong muốn trong học tập, các quan hệ xã hội và cuộc sống.

(5). Thực hành rèn luyện sức khỏe

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được một số kỹ thuật cơ bản trong các môn thể thao đã được học trong chương trình;

+ Phân biệt được tiêu chuẩn về người có sức khỏe và người không đủ sức khỏe để tham gia học tập;

+ Tóm tắt được quy trình, phương pháp tập luyện các môn thể thao như cầu lông, bóng chuyền, dance sport…;

+ Liệt kê được các môn thể thao rèn luyện sức khỏe phù hợp với công việc;

+ Trình bày được vai trò của bản thân trong việc duy trì sức khỏe, an toàn tại nơi làm việc.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Thực hiện đúng các kỹ thuật trong các môn thể thao;

+ Chơi được các môn thể thao như cầu lông, bóng chuyền, dance sport…;

+ Cân bằng được thời gian học tập, tập luyện thể thao, vui chơi, thư giãn cho phù hợp;

+ Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe để tập trung học tập, ghi nhớ tốt hơn, có đủ sự tỉnh táo, minh mẫn để khám phá và tiếp thu mọi kiến thức;

+ Rèn luyện sức khỏe đảm bảo theo đúng yêu cầu của Bộ Y tế.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của việc đảm bảo sức khỏe trong công việc và cuộc sống;

+ Có ý thức trong việc rèn luyện sức khỏe để phục vụ công việc và cuộc sống.

b) Các năng lực chung

(1). Vận dụng đường lối Văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam vào công việc

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được khái quát những kiến thức cơ bản về đường lối Văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam;

+ Chỉ ra được vai trò và trách nhiệm cơ bản của sinh viên nghệ thuật đối với xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Giải quyết được một số tình huống trong cuộc sống;

+ Phát huy và gìn giữ được bản sắc văn hóa dân tộc, con người Việt Nam theo chủ trương của Đảng và Nhà nước;

+ Áp dụng được cơ sở lý luận của đường lối Văn hóa của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa nghệ thuật vào thực tiễn công việc.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức thực hiện đường lối Văn hóa của Đảng, pháp luật Nhà nước;

+ Có thái độ tôn trọng pháp luật;

+ Nghiêm túc chấp hành kỷ luật.

(2). Sử dụng các kiến thức cơ cở ngành vào công việc

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được các kiến thức về nhạc lý, hòa thanh, phân tích tác phẩm;

+ Trình bày được các kiến thức về xướng âm và ghi âm;

+ Hệ thống được các phong cách, kỹ thuật trình diễn của một số nghệ sỹ biểu diễn nổi tiếng trên thế giới.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Nghe, ghi nhớ, cảm thụ, phân tích, tổng hợp và xử lý được thông tin kiến thức cơ sở ngành;

+ Áp dụng được các kiến thức cơ bản âm nhạc vào tập luyện và phần diễn tấu cá nhân;

+ Thực hành được các kỹ thuật của đàn piano để áp dụng vào nghệ thuật trình diễn;

+ Khai thác và sử dụng được các phần mềm công nghệ thông tin;

+ Kết nối, hợp tác trao đổi được thông tin được với các chuyên gia để học hỏi phát triển nghệ thuật.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn;

+ Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức kỷ luật và phương pháp làm việc khoa học.

(3). Phân tích tác phẩm âm nhạc

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về phân tích tác phẩm;

+ Liệt kê được những kiến thức cơ bản về: Lý thuyết âm nhạc, hòa âm, tính năng nhạc cụ, lịch sử âm nhạc… để phân tích tác phẩm;

+ Trình bày được những nội dung cơ bản của lịch sử âm nhạc Phương Tây và âm nhạc Việt Nam trong chương trình học.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Phân tích, tổng hợp được kiến thức cơ sở ngành âm nhạc;

+ Vận dụng được kiến thức, hiểu biết về kiến thức cơ sở ngành âm nhạc để phân tích tác phẩm âm nhạc;

+ Lựa chọn được những tác phẩm âm nhạc phù hợp phục vụ cho môn học chuyên ngành;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Hoạt động độc lập, tiếp thu và học hỏi có chọn lọc, có sáng tạo trong hoạt động biểu diễn;

+ Đam mê nghệ thuật, đam mê biểu diễn;

+ Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn.

(4). Khái quát được một số kỹ thuật thanh nhạc và chuyển động hình thể múa cơ bản

- Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được kỹ thuật cơ bản của đệm Piano;

+ Hiểu được một số kỹ thuật cơ bản của Thanh nhạc như: xử lý câu nhạc, hơi thở, tốc độ, sắc thái...;

+ Nắm bắt được một số chuyển động hình thể của Múa...

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Thực hiện được bài đệm dễ/đơn giản cho Thanh nhạc, Múa và Nhạc cụ;

+ Cảm nhận được câu nhạc, hơi thở trong thanh nhạc, cách xử lý trong mỗi câu nhạc, đoạn nhạc, ngân, nghỉ, lấy hơi, tốc độ, sắc thái trong tác phẩm thanh nhạc và cảm nhận trạng thái sức khỏe của solist để hỗ trợ ca sĩ hoàn thành tốt tác phẩm;

+ Làm việc nhóm và kết hợp được với solist;

+ Cảm nhận được chuyển động của các động tác múa, hơi thở, lấy đà, tốc độ, nhịp điệu trong múa để áp dụng vào phần đệm Piano;

+ Lắng nghe, cảm nhận, dẫn dắt và xử lý được câu nhạc phù hợp với phần trình diễn của ca sĩ và diễn viên múa ở mức độ đơn giản.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Làm việc nhóm, khả năng kết nối, lắng nghe với solist;

+ Có trách nhiệm với công việc và bạn diễn;

+ Có sáng kiến trong quá trình luyện tập.

(5). Xây dựng kế hoạch luyện tập, biểu diễn

- Yêu cầu kiến thức:

+ Xác định được vị trí, vai trò của người đệm piano trong các chương trình biểu diễn;

+ Xác định được khối lượng công việc, thời gian thực hiện để xây dựng kế hoạch tập luyện với người cùng diễn khoa học và hiệu quả.

- Yêu cầu kỹ năng:

+ Xây dựng được mục tiêu, phương hướng cho việc tập luyện của cá nhân;

+ Xây dựng được kế hoạch tập luyện nhóm hợp lý, phân chia công việc và thời gian thực hiện rõ ràng, tỉ mỉ, khoa học;

+ Chủ động thực hiện được theo kế hoạch luyện tập đã đề ra;

+ Cập nhật và xử lý được thông tin liên quan đến chương trình biểu diễn để xây dựng kế hoạch tập luyện sát với thực tế.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chủ động, tự giác thực hiện theo kế hoạch luyện tập đã đề ra;

+ Có phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả;

+ Tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp đối với đồng nghiệp và êkip làm việc;

+ Thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức kỷ luật, có phương pháp làm việc khoa học.

(Xem tiếp Công báo số 1329 + 1330)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng